

Chúng tôi cũng nguyện theo tấm gương tinh tấn của thầy vững bước đi theo đường mà sư phụ đã vạch lối, con đường thiền giáo đồng hành mà trong đó việc tìm lại căn bản giáo lý đức Phật là điều quan trọng.



PHẦN II

TRỞ VỀ ĐẠO PHẬT

LỜI NÓI ĐẦU

"Trở Về Đạo Phật" là một tập sách mỏng do Bác sĩ Trí và Đức Tâm ghi lại trong một cuộn băng cassette đã được ghi âm buổi tọa đàm của Trưởng Lão Thích Thông Lạc với quý tu sĩ tăng, ni Đại Thừa, Thiền Tông và phật tử Thành phố Hồ Chí Minh tại Tu Viện Chơn Như.

"Trở Về Đạo Phật" là một lời khuyên chân thành với tâm tha thiết đầy lòng yêu thương của Trưởng Lão Thích Thông Lạc với những tu sĩ tăng, ni và phật tử đang tu hành theo Phật giáo.

Thấy những lời khuyên quá thành thật này đối với mọi người có lợi ích rất lớn, nhất là cho những hàng tu sĩ tăng, ni và phật tử có quyết tâm hành trì để tìm cầu sự giải thoát ngay liền.

"Trở Về Đạo Phật" lời nói nhẹ nhàng, so sánh cụ thể, làm sáng tỏ thiền định của Phật giáo Nguyên thủy và thiền định của kinh sách phát triển, khiến cho những ai có kinh nghiệm tu hành thì biết ngay mình đang tu tập những pháp môn của ngoại đạo mà từ lâu cứ ngỡ rằng mình tu hành theo chánh Phật giáo. Sự đau lòng nhất của chúng ta là bị kinh sách phát triển lừa đảo mà không biết. Cho nên khi nghe được những lời khuyên dạy này chúng ta như người mù được sáng mắt, như người đang nằm mộng chوàng tỉnh dậy.

Nhờ đọc tập sách "Trở Về Đạo Phật" chúng tôi thấy con đường Phật giáo mở bày một lộ trình thẳng tắp dẫn

đến cứu cánh rõ ràng, cụ thể, chứ không còn mơ hồ, trừu tượng, ảo giác như các pháp môn của kinh sách phát triển.

Thấy sự ích lợi của những lời khuyên như vậy, nên chúng tôi xin phép Trưởng Lão cho in tập sách này để mọi người cùng đọc; cùng được lợi ích như nhau mà không còn sợ bị giáo pháp ngoại đạo lừa đảo nữa. Trước kia tập sách này được in chung trong Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ tập III.

Với tập sách mỏng này chúng tôi ước nguyện cho mọi người khi được đọc, nó sẽ mang lại cho tu sĩ tăng, ni và quý phật tử một niềm vui an lạc với tâm hồn thanh thản và vô sự.

Từ đây, đạo Phật chỉ còn có một con đường duy nhất, đó là con đường Giới, Định, Tuệ mà Trưởng Lão Thích Thông Lạc đã khai quang con đường ấy cho chúng ta và cho bao thế hệ ở ngày mai khi đến với đạo Phật không còn ngõ ngàng, lo lắng sai pháp như Thầy Tổ của chúng ta trước kia nữa.

Thay mặt mọi người, chúng tôi xin thành thật biết ơn Bác sĩ Trí và Đức Tâm, những Người đã ghi chép lại lời dạy này của Trưởng Lão Thông Lạc. Nếu trong tập sách này có điều chi sơ sót xin quý vị vui lòng góp ý và bỏ qua cho. Chân thành cảm ơn quý vị. Chúc quý vị may mắn trên bước đường tu học sớm thành đạt viên mãn.

Kính ghi
L. T.

TRỞ VỀ ĐẠO PHẬT

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử ! Quý vị đã không ngại đường xá xa xôi, dành những thì giờ quý báu, cùng bỏ những công ăn việc làm để huân tập về Tu Viện Chơn Như với lòng chân thành ngưỡng mộ sự tu hành của chúng tôi và cũng để tìm hiểu pháp môn tu hành của chúng tôi có kết quả như thế nào? Và kết quả ấy có lợi ích gì trong đời sống thiết thực của con người hay không? Sự giải thoát kết quả mà chúng tôi đã tu tập có phải là sự giải thoát của Đạo Phật hay không ?

Để trả lời những câu hỏi thắc mắc trên đây của quý vị, chúng tôi kể lại sự tu hành của chúng tôi và cũng là giải được mối nghi ngờ trong tâm của quý vị.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử! Từ lâu quý vị đã hướng thân tâm của mình về Phật pháp, từng đi chùa lễ Phật, tụng kinh, bái sám; từng đi nghe thuyết giảng kinh sách; từng để tâm nghiên cứu học hỏi giáo pháp của đức Phật, với một lòng chân thành. Nhưng quý vị rất đau lòng và nghi ngờ Phật pháp vì tận mắt quý vị đã chứng kiến mắt thấy, tai nghe, quý vị đã nghe các bậc chân tu mà quý vị đã từng gặp trong cuộc đời của mình. Các vị ấy là những bậc thầy tổ của quý vị, đã từng hướng dẫn cho quý vị biết Phật pháp, biết tu học Phật pháp, đã từng chỉ dạy cho quý vị biết cách thức tu tập như: niệm Phật, niệm chú, tụng kinh, ăn chay, ngồi thiền, làm các điều lành và còn dạy cho quý vị biết thiền quán xả tâm, tham thiền nhập định theo thiền Đông Độ, thiền Yoga v.v... Mỗi vị đều đem hết khả năng tu học của mình chỉ dạy cho quý vị để mong quý vị đạt được sự giải thoát. Nhưng khi ra đi vào cõi Niết Bàn, các vị ấy không giải

thoát, phải chịu đau khổ trên giường bệnh, nhức nhối khổ sở trong các cơn đau, mệt mỏi thở chẳng ra hơi, hay lẫn lộn quên trước, quên sau khi tuổi già sức yếu.

Suốt cuộc đời quý vị phật tử đã chứng kiến biết bao nhiêu cảnh trạng đau lòng của những thầy tổ mình, giải thoát đau không thấy, chỉ thấy toàn một sự đau khổ, thì làm sao quý vị không nghĩ ngờ Phật pháp được ?

Ngược lại những gì quý vị đã được học trong kinh điển nói về các tổ và các thiên sư tu như thế nào mà khi chết được tự tại làm chủ sanh tử luân hồi mà hiện giờ thì không thấy có ai tu tập được, hay đây chỉ là huyền thoại để lừa bịp người sau chăng ?

GIỚI, ĐỊNH, TUỆ

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử! Bây giờ chúng ta trở lại vấn đề chính của buổi nói chuyện hôm nay.

Để trả lời câu hỏi thứ nhất: Pháp môn tu hành của chúng tôi là Pháp môn nào?

Xin trả lời, chúng tôi tu hành theo pháp môn Giới, Định, Tuệ của Đức Phật. Trước khi chưa tu, là một tăng sinh đang học Phật pháp, chúng tôi đã từng học qua những lời di chúc của đức Phật. Lời di chúc là lời dạy sau cùng của đức Phật trước khi Ngài nhập Niết bàn. Lời di chúc thứ nhất đức Phật dạy: "Này các Tỳ kheo, các con hãy lấy Giới Luật và Giáo Pháp của ta làm Thầy và làm chỗ nương tựa để tu hành vững chắc khi ta nhập Niết bàn". Lời dạy này chúng tôi ghi khắc mãi không quên và không bao giờ quên ông Thầy của chúng tôi là Giới Luật và giáo pháp, là chỗ nương tựa vững chắc cho sự tu hành của chúng tôi ngày mai.

Lời di chúc thứ hai Đức Phật dạy: "Giới Luật còn là

Phật còn tại thế, Giới Luật mất là Phật mất". Theo lời dạy này, hình ảnh Giới Luật là hình ảnh của đức Phật, nên chúng tôi nghiêm khắc mình trong Giới Luật không để vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Chúng tôi lấy đó làm giai đoạn tu hành thứ nhất của mình .

Lời di chúc thứ ba: "Ta thành Chánh giác là nhờ tâm không phóng dật, các pháp lành đều nhờ đó mà sanh, các tỳ kheo hãy nhớ lấy mà tu tập".

Lời di chúc thứ tư, đó là lời di chúc không lời, khi nhập Niết bàn, đức Phật nhập từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên, nhập đi nhập lại tới ba lần rồi mới chịu nhập Niết bàn.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử, ở đây đức Phật muốn nhắc nhở người sau phải ráng dụng công tu tập thiền định này, đừng bao giờ tu tập những loại thiền định khác. Trong cuộc sống hiện giờ của chúng ta, trong thời đức Phật đã qua và cũng như trong tương lai nhiều thế hệ ngày mai, có biết bao nhiêu thứ thiên mà chẳng có thứ thiên nào đưa chúng ta đến sự làm chủ và giải thoát được thân tâm, nhất là chấm dứt sự tái sanh luân hồi. Cho nên Phật đã xác định rõ chỉ có thứ thiên đó mới làm chủ được sanh tử, tự tại bỏ báo thân và chấm dứt được tái sanh luân hồi mà thôi. Vậy xin quý vị phật tử hãy lưu ý chỗ này. Cho nên khi nhập xuất, nhập ngược ba lần xong, đó là Ngài di chúc cho chúng ta phải nhập Thiền Thứ Tư mới xả bỏ báo thân, và mới nhập vào Niết bàn.

Thế theo những lời di chúc này chúng tôi tu tập ngày đêm không biết mệt mỏi, ốm đau quyết không bỏ giờ tu suốt sáu tháng rưỡi trời trong thất chịu từng đấng cay gian khổ để, chiến đấu với tạp khí thói quen, tật xấu; với nghiệp lực quá nặng nề; với tâm tham ái, dục vọng đầy dẫy. Nhiều khi chúng tôi tưởng chừng không thắng nổi. Nhưng với sức bền lòng như sắt đá; với tinh thần kiên cường, gan dạ giữ thân tâm vững vàng như núi đá; với

ngộ lực dũng cảm quyết liệt xông tới như thác đổ, chúng tôi đã chiến thắng giặc sinh tử, làm chủ thân tâm của chính mình và chứng nghiệm được sự giải thoát của đạo Phật một cách hùng hồn anh dũng.

MỤC ĐÍCH GIẢI THOÁT

Trả lời câu hỏi thứ hai: Sự tu hành của chúng tôi có kết quả như thế nào?

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử! Giới luật là pháp môn tu tập để ly dục ly ác pháp, nên giải thoát được đời sống của con người ra khỏi mọi ham muốn và mọi sân hận, phiền não khổ đau. Chúng tôi đã chứng nghiệm được điều này rất thực tế và cụ thể. Ví dụ trước kia chúng tôi ăn ngày ba bữa, bây giờ ăn ngày một bữa, không ăn uống lặt vặt phi thời giờ hết, cơ thể thì rất khỏe mạnh, ít hay bệnh tật, suốt ngày không lo ăn uống gì cả, tâm ít vọng tưởng, ít ngủ. Ăn ngày một bữa, chúng tôi tìm thấy giải thoát được hai bữa ăn và đầu óc ít nghĩ bậy bạ, tâm không ham muốn và không ham ngủ. Sự giải thoát chân thật cụ thể này thì quý vị không thể nào phủ nhận được. Cũng từ trong sự tu giới luật, chúng tôi đã tìm được sự giải thoát nhiều điều trong đời sống hàng ngày. Do thì giờ có hạn, chúng tôi không kể đông dài làm mất thì giờ của quý vị.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử, thiền định của đạo Phật từ Sơ Thiền đến Tứ Thiền là những pháp môn giải thoát tự tại sanh tử làm chủ sự sống chết của thân tâm, chúng tôi nhận biết rõ ràng qua chứng nghiệm rất cụ thể.

Ví dụ chúng tôi nhập Tứ Thiền suốt một tuần lễ, nửa tháng hoặc một tháng, không ăn uống gì hết, không đi đại tiểu tiện, không mệt nhọc, không có đau khổ và cũng

không chết. Xuất định, chúng tôi cảm thấy thân tâm nhẹ nhàng, an lạc. Đó là một bằng chứng cụ thể.

Như vậy sự tu hành của chúng tôi đã có giới luật làm khuôn mẫu mực cho cuộc sống, nên tâm lúc nào cũng ly dục ly ác pháp, vì thế thân tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Còn về phần chết chúng tôi đã có Tứ Thần Túc nên làm chủ được hơi thở một cách dễ dàng. Vì thế việc làm chủ sự sống chết không còn khó khăn, chúng tôi muốn chết lúc nào cũng dễ dàng và muốn sống lúc nào cũng dễ như trở bàn tay; như lấy đồ trong túi áo. Do tu tập đúng pháp của đức Phật, chúng tôi đã làm chủ sự sống chết theo ý muốn của mình. Quý vị có tin không? Nếu không tin thì quý vị cứ xét qua đời sống giới luật đức hạnh của chúng tôi thì rõ. Riêng chúng tôi tu hành được giải thoát làm chủ sự sống chết là đã mãn nguyện, còn tin hay không tin đó là quyền của quý vị.

Sau khi có đủ năng lực làm chủ thân tâm, chúng tôi dùng năng lực ấy quan sát không gian và thời gian, thọ hưởng an lạc suốt trong tuần lễ chứng đạo. Vì thế trong thời gian ấy chúng tôi thực hiện Tam Minh: từ Túc Mạng Minh, Thiên Nhân Minh đến Lưu Tận Minh. Lưu Tận Minh là trí tuệ cuối cùng trong sự tu tập của chúng tôi. Đến đây chúng tôi đã có đủ: Giới, Định, Tuệ theo con đường tu tập mà đức Phật đã vạch ra chỉ dạy từ ngàn xưa.

SỰ LỢI ÍCH CỦA PHẬT GIÁO

Trả lời câu hỏi thứ ba: kết quả tu tập ấy có ích lợi thiết thực giải thoát cho đời người hay không?

Đạo phật là đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai, nó là đạo đức của loài người trên hành tinh này, nhờ nó mà con người mới thoát ra khỏi bản tính của loài động vật. Vì thế,

có lý đầu mà không lợi ích thiết thực giải thoát cho mọi người. Tu tập ít có lợi ích ít; tu nhiều có lợi ích nhiều. Vì nó là đạo đức nhân bản của loài người; nó là khuôn vàng, thước ngọc đo sự sống của con người, xác định con người thật là con người hay còn mang bản chất của loài cầm thú. Cho nên làm người là phải tu học không thể phủ nhận và từ chối đạo đức này được.

PHẠM HẠNH

Trả lời câu hỏi thứ tư: Sự giải thoát đó có phải của đạo Phật hay không?

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử! Quý vị hãy vui lòng đọc lại các kinh điển nguyên thủy của đạo Phật, rồi nghiệm lại đời sống của đức Phật và đời sống của chúng tôi. Đời sống của đức Phật:

1. Ăn ngày một bữa, không ăn uống lặt vặt phi thời.
2. Ngủ ít, thường đi kinh hành suốt đêm (đi trong chánh niệm tỉnh giác; đi trong sự quán thân trên thân của Tứ Niệm Xứ để nhiếp phục tham ưu).
3. Không có của cải, châu báu, ngọc ngà, tiền bạc và cũng không có chùa to, Phật lớn sang đẹp.
4. Sống lấy gốc cây làm giường nằm, chết dưới gốc cây (Sa la song thọ).

Hiện giờ chúng tôi cũng sống như vậy: không ăn uống lặt vặt phi thời. Nhà ở bằng cây tằm vòng, vách bằng liếp đan và nếu đủ duyên chúng tôi sẽ sống trong hang núi và cũng chết dưới gốc cây như đức Phật, ngủ ít đi kinh hành nhiều. Lối sống của đức Phật và lối sống của chúng tôi đều giống nhau. Cho nên quý vị không thể nào phủ nhận rằng chúng tôi sống và tu sai pháp Phật được.

Phần làm chủ thân tâm thứ hai cũng rất cụ thể. Đức Phật tuyên bố trước mọi người: “Ba tháng nữa Ta sẽ nhập

Niết Bàn.” Điều này đức Phật đã giữ đúng lời hứa. Chúng tôi đã nhập được Tứ Thiên, phá được thọ, tịnh chỉ được hơi thở, cho nên chúng tôi cũng làm được điều này khi chúng tôi muốn dứt bỏ báo thân. Nhờ tu tập đạt được kết quả như vậy, nên chúng tôi rất mãn nguyện với sự tu tập của mình.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử! Chúng tôi có sống và làm khác đức Phật hay không? Ở đây quý vị không thể nào viện một lý do gì bảo rằng chúng tôi tu sai pháp Phật được. Xưa đức Phật đã làm được điều gì thì bây giờ chúng tôi cũng làm được như vậy. Tuy rằng chúng tôi không giảng kinh, thuyết pháp như các thầy khác, nhưng chúng tôi thân giáo bằng hành động thân, khẩu, ý, bằng sự sống của chúng tôi để hướng dẫn người qua kinh nghiệm tu hành bản thân của mình. Vì sự hướng dẫn này, theo chúng tôi nghĩ, là thực tế và cụ thể hơn là thuyết pháp bằng lời nói suông.

Trên đường tu theo đạo Phật chúng tôi tu hành như vậy, không còn sợ sai trái với đạo Phật và không còn sợ mọi ảnh hưởng của các tôn giáo khác đang đồng hóa đạo Phật.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử, nghe chúng tôi nói đến đây, quý vị nên nghĩ xả hơi một chút để suy ngẫm lại những gì chúng tôi đã nói, những kết quả đời sống phạm hạnh của chúng tôi với đời sống của đức Phật đúng hay sai. Nếu có sai sót hay nghi ngờ, xin quý vị cho biết thêm ý kiến để chúng tôi giải đáp.

GIỚI LUẬT LÀ MỘT VỊ THẦY ĐƯỢC ĐỨC PHẬT DI CHÚC

Sau thời gian nghỉ xả hơi, giờ chúng ta tiếp tục câu chuyện còn đang dở dang...

Sau khi trả lời những câu hỏi mà bấy lâu nay quý vị đã từng ôm ấp trong lòng, chờ đợi đến ngày ra thất của chúng tôi để hỏi. Nay quý vị đã được giải bày thông suốt. Nhưng chúng tôi biết chắc quý vị còn một điều muốn thưa hỏi, đó là con đường thiền Đông Độ mà Thầy chúng tôi (Hòa Thượng Thanh Từ) đã dày công triển khai và chấn hưng suốt 24 năm nay, kể từ năm 1970 cho đến nay, đó là một thời gian dài. Khi nhìn lại không thấy có kết quả thì tất nhiên mọi người phải nghi ngờ, thời gian là bằng chứng cụ thể xác minh tính đúng đắn của con đường thiền đó. Do đó nếu quý vị có một mối nghi trong tâm cũng là phải, nhưng còn e ngại chưa muốn hỏi chúng tôi. Chúng tôi hứa sẽ giải nghi cho quý vị nếu có đủ thì giờ bằng không chúng ta phải chờ một dịp khác.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử, nầy giờ quý vị đã suy ngẫm những gì chúng tôi nói, chúng tôi xin nhắc lại quý vị đã biết ai là Thầy của quý vị, người đó sẽ dẫn dắt quý vị trên đường tu theo đạo Phật mà không hề sợ lạc lối. Chúng tôi xin hỏi quý vị một lần nữa: Thầy của quý vị là ai? Quý vị cứ trả lời xem, đừng dựa vào huyền sử ba mươi ba vị Tổ sư Thiên Đông Độ và Trung Hoa, vì đó là sự dựng lên những trang sử không có thật của người sau.

Kính thưa quý vị, nầy giờ quý vị không trả lời là vì quý vị còn dè dặt, để chúng tôi trả lời thay cho quý vị.

Kính thưa quý vị, căn cứ theo kinh sách Nguyên thủy thì Thầy của quý vị không phải là chúng tôi. Chúng tôi là những con người bằng xương, bằng thịt như quý vị, chúng tôi và ba mươi ba vị tổ sư thiên Ấn Độ và Trung Hoa cũng không được đức Phật chỉ định làm người thừa kế dẫn dắt quý vị trên đường tu học theo đạo Phật. Cho nên quý vị đừng nương tựa theo chúng tôi tu hành cũng như các vị tổ sư thiên. Nhất là nương tựa theo chúng tôi tu hành sẽ có

nhieu điều bất lợi và khổ khăn cho quý vị:

1. Chúng tôi không phải là người thừa kế của đạo Phật, vì thế chúng tôi không đủ niềm tin đối với quý vị. Khi quý vị nghe người ta nói xấu chúng tôi, cho chúng tôi tu hành không đúng đạo Phật, tu theo ngoại đạo thì chừng đó quý vị còn có đủ niềm tin đối với chúng tôi nữa chăng?

2. Thời điểm hiện giờ Phật giáo suy thoái. Người tu sĩ Phật giáo đấm danh, tham lợi, lòng ganh tị nhỏ nhen ích kỷ hẹp hòi và tinh thần ty hiềm cao độ.

3. Pháp môn tu hành của đạo Phật hiện giờ đã bị lẫn lộn nhiều pháp môn của ngoại đạo khó phân biệt tà chánh.

4. Các bậc tôn túc đi trước tu hành sai, người sau không dám sửa đổi sợ thấy tổ buồn phiền.

5. Lòng người còn tham danh, đấm lợi, tham mê sắc dục không muốn rời xa năm thứ thực lục của thế gian (danh, lợi, sắc, thực, thù).

6. Nhiều người còn lạc hậu nặng lòng mê tín, thường cầu khẩn, bái lạy, tụng kinh, niệm chú, lấy đức Phật làm tha lực nương tựa cứu khổ cứu nạn, chứ không tự lực cứu mình, khiến đạo Phật thành đạo Thần.

7. Ham mê thần thông, bùa chú linh hiển, tin chuyện quá khứ, vị lai.

8. Nhiều người bây giờ thiếu thành thật, thường dối thầy, dối tổ, dối mình và dối người khác.

9. Tham danh, ưa học thức cao, chạy theo cấp bằng nầy, cấp bằng nọ.

10. Những bậc chân tu không theo xu hướng chính trị thì bị cô lập mọi cách.

Do mười điều trên, quý vị không nên theo chúng tôi tu hành, vì theo tu hành sẽ khó khăn cho quý vị và chúng tôi. Vả lại theo chúng tôi tu hành đồng đảo chắc chắn sẽ

để lại một trang sử chia rẽ Phật giáo không tốt đẹp. Xưa Huệ Khả bị giết, Lục Tổ Huệ Năng bị hành thích, gần đây Tổ Sư Minh Đăng Quang bị bắt cóc mất tích, ông Đạo nằm Nguyễn Văn Thế bị ám sát, bắn chết tại chùa.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử, người Thầy của quý vị không phải là chúng tôi mà chính Giới Luật. Giới Luật là người thừa kế của Đức Phật và đã được Đức Phật chỉ định trước giờ nhập Niết bàn. Chính chúng tôi tu học cũng từ ông thầy Giới Luật mà có được như ngày hôm nay. Vậy quý vị hãy trở về nương tựa nơi ông Thầy Giới Luật của quý vị đi. Đừng nương tựa vào ai hết, dù bất cứ ông thầy nào, họ là những con một kinh sách, chẳng có một chút kinh nghiệm gì trên đường tu tập. Họ chỉ nói bằng miệng mà cuộc sống tu hành của họ chẳng có ra gì, chỉ có miệng lưỡi. Họ đâu biết rằng kinh sách hôm nay là do tam sao thất bản, có nghĩa là ba lần sao chép làm kinh mất gốc.

TẶNG, NI XEM NHẸ GIỚI LUẬT

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, vả lại kinh sách còn do tướng giả của người sau thêm bớt quá nhiều theo kiến thức hiểu biết của họ rồi cho là đúng, do đó họ đã làm lệch lạc con đường tu hành của đạo Phật ở đời sau. Họ không dám tu giới luật, lúc nào cũng tìm cách tránh né, viện cớ này, cớ kia hoặc chạy theo con đường phá giới, phá oai nghi tế hạnh của đạo Phật.

Tóm lại, vì chẳng chịu nghe ông Thầy Giới Luật nên tình trạng Phật giáo mới ra nông nổi này. Họ dám bẻ vụn Giới Luật, biến Phật giáo thành Thân Giáo, ông Phật thành ông Thần. Hiện giờ chùa là nơi cúng bái cầu siêu, cầu an, cầu tài, cầu lợi, xin xăm, bói quẻ, cúng sao, giải hạn, coi ngày giờ tốt xấu, dựng vợ gả chồng... Vì thế, chùa là nơi sinh hoạt mê tín dị đoan. Họ dám bẻ hỏng Giới

Luật, biến chùa thành nghĩa địa, nhà mồ vì tư lợi nhỏ mọn cá nhân để phật tử tới lui cúng bái và giỗ chạp làm tuần, làm tự, cúng vong, tiễn linh lúc nào cũng ồn ào, biến chùa thành nơi phục vụ mê tín cho những phật tử còn lạc hậu. Họ dám bẻ hỏng giới luật và giáo pháp của Phật biến chùa thành khu du lịch để làm nơi ăn chơi của phật tử, của khách hành hương tham quan du ngoạn. Bắt tăng, ni phục vụ cơm nước để được lòng phật tử, được cúng dường. Họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến chùa thành chỗ tổ hợp buôn bán, làm tương, làm chao, làm đủ mọi thứ nghề nghiệp, biến tu sĩ thành công nhân sản xuất gia dụng v.v... Tu sĩ đâu còn thì giờ để tu hành, chữa phước đời người. Họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến chùa thành cửa hàng ăn uống, bắt tăng, ni phục vụ, còn gì thể thống đạo đức của người tu. Họ chỉ biết có tiền, có lợi mà không thấy việc làm của họ đúng hay sai. Họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến chùa thành nông trại, tu sĩ thành nông dân để có miếng cơm manh áo hằng ngày không đúng tư cách của tu sĩ. Họ lấy gương Bách Trượng “một ngày không làm một ngày không ăn” sách động tu sĩ lao động để xây dựng chùa to Phật lớn như cung đình, lao tác quần quật như con ong và như vậy còn gì là đời tu của tu sĩ? Họ dám bẻ hỏng Giới luật biến chùa thành cơ quan tư thiện xã hội, nay kêu đoàn phật tử này quyên góp tiền bạc và đồ vật gia dụng đi cứu tế chỗ này, mai kêu đoàn phật tử khác quyên góp tiền bạc và đồ vật gia dụng đi cứu tế chỗ kia. Họ đâu biết rằng bốn phạm của họ là lo giải quyết sanh tử trước mắt thì Phật giáo mới còn, chứ đâu phải làm việc từ thiện. Công việc từ thiện là của cư sĩ. Thời đức Phật còn tại thế, ông Cấp Cô Độc là cư sĩ làm những việc từ thiện nên có tên là Cấp Cô Độc, còn bây giờ tăng, ni là Cấp Cô Độc, là nhà từ thiện, họ không còn là những bậc Thánh tăng và Thánh ni nữa. Họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến chùa thành

Tuệ tinh đường, trạm y tế, bệnh viện, trạm xá, trường học, biến tu sĩ thành thầy thuốc ta, thuốc bắc, bác sĩ, y sĩ, dược tá, y tá, giáo viên... khiến nơi tu hành mất hết vẻ tôn nghiêm thanh tịnh. Họ dám bẻ hỏng Giới Luật chuyên lo đào đất làm hồ, xây dựng chùa to tháp lớn, biến tăng ni thành lao công quanh năm suốt tháng lao động quần quật, còn sức đâu mà tu hành. Họ dám bẻ hỏng Giới Luật đi quyền góp tiền phật tử xây chùa to tháp lớn như đền đài cung điện các vua chúa và tạo cây cảnh vườn tược đẹp để để quyến rũ phật tử và khách tham quan, biến tu sĩ trở thành những lao công quét dọn công viên và chăm sóc cây cảnh. Những việc làm này ngược lại đạo giải thoát của Phật. Họ dám bẻ hỏng Giới Luật đi khát thực không đúng oai nghi tế hạnh, xin tiền, xin đồ la làm những việc tội tệ như những người ăn mày khát cái. Thật là đau lòng cho Phật giáo ngày nay!

Những điều quý vị làm ở trên đều phạm Giới Luật của đức Phật. Vì danh, vì lợi quý vị đã bắt chước các tôn giáo khác và người thế tục, tu sĩ Phật giáo không làm những việc này. Nếu trong kinh sách của Phật có dạy làm những điều này là do những người sau chịu ảnh hưởng của các tôn giáo khác thêm vào.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử, những gì quý Thầy đã làm mà chúng tôi nêu ở trên không phải là sai đối với thế gian và người thế tục, nhưng là sai đối với đạo Phật, song có thể là đúng đối với tôn giáo khác, cho nên chúng tôi nói Phật giáo chịu ảnh hưởng của các tôn giáo khác là vậy.

Phật giáo chủ trương đường lối buông xả, mục đích của đạo Phật là tìm cách giải thoát mọi cá nhân khỏi đau khổ, sanh, lão, bệnh, tử của đời người. Cá nhân được thoát khổ thì xã hội mới an vui. Nếu cá nhân còn đau khổ thì

quý vị có giải quyết từ thiện bằng cách nào đi nữa thì xã hội vẫn còn đau khổ và còn hơn thế nữa. Tuy rằng tạm thời quý vị an ủi họ một chút song vì bản chất dục vọng tham lam, ham muốn, ganh tị hơn thua, gian dối xảo trá, giết sinh linh, ăn thịt chúng sinh của loài người không bao giờ từ bỏ được. Do vậy con người bóc lột lẫn nhau bằng mọi thủ đoạn mãnh khỏe gian xảo. Ngoài mặt ra vẻ thương yêu bác ái, nhưng bên trong toàn là gươm dao, súng đạn. Giai cấp bị bóc lột đứng lên đấu tranh để bảo tồn quyền lợi sống còn của mình, do đó thế giới mới có chiến tranh liên miên, không nước này thì cũng nước khác. Vì thế, đạo Phật nhắm vào giải quyết cá nhân, giải quyết cá nhân là giải quyết xã hội. Cá nhân tốt thì xã hội mới tốt, cá nhân xấu thì xã hội xấu. Cá nhân hay tập thể làm từ thiện mà còn có danh cầu từ thiện thì không phải là từ thiện. Làm từ thiện để được tiếng thiện thì còn nghĩa lý gì là từ thiện. Làm từ thiện là do lòng yêu thương trước cảnh bất hạnh của những người khác.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, vì việc làm từ thiện mà cá nhân và gia đình quý vị toàn là gặp đau khổ không thiện chút nào.

Kính thưa quý vị, các vị tăng, ni hay những người từng học Giới Luật của Phật đều biết rất rõ những điều ngăn cấm mà chúng tôi nêu trên đây. Nhưng có điều hiện giờ sự tu hành của họ không có chất liệu giải thoát. Họ chỉ học lý thuyết suông nên phải chuyển qua làm những việc từ thiện để tiêu thụ cái nợ đàn na thí chủ. Nếu không thì làm sao nổi trôi được.

Giới Luật của Phật còn đó, nó là bậc Thầy của quý vị, nó thường ngăn cấm quý vị làm những điều sai, cơ sao quý vị không đứng tựa vào ông Thầy của mình, để sửa những điều sai, để mình trở thành những người tốt có đạo

đức, biết thương yêu sự sống của muôn loài. Ngược lại không nương vào giới luật mà lại nương tựa vào những thần, thánh, quỷ, ma hoặc những đấng sáng tạo ạo giác, khiến cho Phật giáo bây giờ mới ra nông nổi này ! Nếu quý vị tu hành đúng Giới Luật, nghiêm khắc mình trong Giới Luật thì đó chính là con đường của đạo Phật, con đường giải thoát thật sự. Hình ảnh và đức hạnh giải thoát của quý vị là sự chấn hưng Phật giáo, chứ đâu phải cất chùa to tháp lớn mới gọi là chấn hưng. Đạo Phật không cần những thứ này! Chỉ cần hình ảnh và đức hạnh giải thoát của quý vị là quý vị làm sáng tỏ Phật Pháp, chứ đâu cần có tăng ni cho nhiều mà Giới Luật chẳng ra gì. Hình ảnh và đức hạnh giải thoát của quý vị là sự xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn một ngàn lần quý vị làm công tác từ thiện xã hội.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và Phật tử, đến đây chúng tôi xin quý vị nghỉ xả hơi để suy ngẫm những điều chúng tôi đã nói.

XẢ BỎ DANH LỢI

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và Phật tử, sau khi nghe chúng tôi kể lại sự tu hành và chỉ định ông Thầy của quý vị, quý vị phải cẩn thận nghiên cứu kỹ pháp môn nào tu được, pháp môn nào không tu được, pháp môn nào của chính đức Phật và pháp môn nào không phải của đức Phật. Do sự cẩn thận suy xét chúng tôi tin chắc rằng quý vị sẽ hưởng về chúng tôi. Nhưng kính thưa quý vị chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo, chúng tôi đâu có chùa, đâu có chỗ ăn, chỗ ở cho quý vị, chúng tôi là những người ăn xin, ở trọ của người khác. Khi nghe chúng tôi nói đến đây quý vị rất ngạc nhiên có phải vậy không? Tuy quý vị chưa dám nói ra, nhưng tự nghĩ vấn đề trong lòng rằng: Tu viện Chơn

Như trước mắt đây mà Thầy nói rằng Thầy không có chùa thì bảo sao chúng tôi tin được? Xin thưa với quý vị Phật tử, từ những khu đất rộng rãi này đến những ngôi nhà chư tăng, ni ở, cùng trai đường, nhà bếp, điện thờ Phật, Thiên đường, Tổ đường, phòng vệ sinh, phòng tắm, hồ nước và tất cả tài sản trong chùa đều của các cư sĩ như: Cô Út Diệu Quang, vợ chồng Chơn Tâm, Tâm Như, Tâm Giác, Như Trì, Như Lý, vợ chồng Minh Tâm, cô Diệu Tâm, Diệu Mỹ, ông Mười, Diệu Hương, vợ chồng Thiện Hiền, Ngô Ngọc và cháu Tùng v.v.... Còn những cái ăn cái mặc hàng ngày cũng đều do các cư sĩ này và nhiều cư sĩ khác. Từng thùng gạo, từng ổ bánh mì, từng chai nước tương, từng hạt muối, đường, sữa, trái cây, xà bông, bột ngọt, vãi xỏ, y áo và thuốc thang trị bệnh... Chúng tôi đâu có gì để nuôi quý vị. Xưa đức Thế Tôn không có nuôi một vị tỳ kheo nào hết. Các vị muốn tu theo đạo Phật phải tự đi xin mà ăn. Chúng tôi bây giờ cũng vậy, là người xin ăn ở trọ. Chúng tôi đâu dám làm phiền những vị cư sĩ này, vì kinh tế gia đình của họ có mức độ.

Kính thưa quý vị, chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo không bao giờ dám mở miệng xin tiền, cất chùa hoặc xin tiền để làm những việc gì khác cho cá nhân mình. Vì đức Phật và Giới Luật không có dạy chúng tôi làm điều đó. Nếu quý vị Phật tử có nghĩ đến chúng tôi là những kẻ tu hành chơn chánh thì cúng dường cho chúng tôi được no lòng và y áo được lành lặn. Còn không cúng dường thì chúng tôi chịu đói lòng và rách nát. Dù sống trong cảnh trạng như vậy chúng tôi cũng chẳng hề mở miệng than thở xin xỏ cùng ai. Còn ngược lại quý vị cúng dường mà không có tâm thành thì chúng tôi thà chịu đói chứ không thọ dụng. Cúng dường những vật dụng không đúng chánh pháp thì chúng tôi cũng chẳng dùng. Chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo nghiêm khắc trong Giới Luật không thể

dùng những lời hoa mỹ đẹp để giả dối để lừa gạt người, làm danh, làm lợi cho mình. Chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo không dám dùng những điều mê tín, dị đoan, bùa linh, chú thuật, nói chuyện quá khứ, vị lai như coi bói, xem tướng, coi sao giải hạn để gạt người một cách vô lương tâm, tạo sự mê tín là điều bất chánh, phi đạo đức. Chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo không thể tổ chức hành hương, đi chỗ này chỗ kia, hoặc đi mười chùa, hai mươi chùa để khéo léo móc túi tiền của phật tử ham vui thích đi.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, vì thế chúng tôi không có chùa, không có cơm để ban cho quý vị ăn, không có áo để cho quý vị mặc. Chúng tôi là những người giải thoát hoàn toàn không có gì cả ngoài cái bát để ăn cơm hàng ngày và vài bộ y áo để mặc kín thân. Nếu quý vị muốn tu theo chúng tôi thì chỉ khi nào có những vị cư sĩ tự phát tâm cúng dường, chứ quý vị không được kêu gọi họ. Khi nào quý vị có chỗ ăn chỗ ở thì quý vị thỉnh mời chúng tôi về đó. Chúng tôi sẽ cho người hướng dẫn quý vị tu hành. Khi quý vị tu xong thì cũng là lúc chúng tôi sẽ liền rời khỏi nơi đó và ẩn mình trong hang đá gốc cây. Chúng tôi là những người đã sống buông xả hết, vì thế chúng tôi được tự tại giải thoát không còn vướng bận chuyện trần ai. Khi đủ duyên chúng tôi hướng dẫn quý vị, thiếu duyên chúng tôi ẩn mình trong núi hoặc nói thanh vắng ít người, quý vị khó lòng mà tìm. Sau ngày ra thất, nếu quý vị có về Chơn Như cũng khó mà gặp chúng tôi.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử, nếu quý vị muốn học kinh nguyên thủy thì quý vị đến Hoà thượng Thích Minh Châu ở Thiền Viện Vạn Hạnh thành phố Hồ Chí Minh, nếu quý vị muốn tu Thiền Đông Độ thì quý vị hãy đến Hoà Thượng Thích Thanh Từ ở Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt, nếu quý vị muốn tu theo Tịnh Độ thì quý vị

hãy đến Hoà Thượng Thích Trí Tịnh ở chùa Vạn Đức Thủ Đức, nếu quý vị muốn tu theo Mật Tông thì quý vị hãy đến Hoà Thượng Thích Tịch Chiếu ở Bình Dương, nếu quý vị muốn tu theo Thiền đốn ngộ thì quý vị hãy đến Hoà Thượng Bửu Thắng ở Gò Công, nếu quý vị muốn tu theo thiền Công Ấn thì quý vị hãy đến Hoà Thượng Duy Luật ở chùa Từ Ân Chợ Lớn thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả những vị này sẽ chỉ dạy cho quý vị đúng với sở nguyện của mình.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, tại sao Tu Viện Chơn Như không lấy tên là Thiền Viện Chơn Như? Chúng tôi ở đây tu theo ba Pháp môn Giới, Định, Tuệ nên không thể nào để tên là Thiền viện được; vì thế chúng tôi lấy tên là Tu viện cho đúng nghĩa của ba Pháp môn trên. Ngày xưa Đức Phật không tự xưng là Thiền sư mà chỉ gọi mình là bậc Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và nam nữ cư sĩ phật tử, do vô tình hay hữu ý người ta chạy theo xu hướng Thiền tông rồi tự đặt tên chùa là Thiền viện này, Thiền Viện nọ để thu hút lòng người tu thiền của phật tử. Chúng tôi tu theo đạo Phật, không bị mọi xu hướng của thời đại và không chạy theo mọi phong trào của quần chúng. Chúng tôi luôn luôn tự xét mình để không lầm lỗi, để không bị ảnh hưởng của phong tục tập quán con người. Vì vậy tên Tu Viện Chơn Như vẫn đứng vững không bị ảnh hưởng của thầy tổ. Chùa xây cất bằng tâm vôង liếp đan, nhưng mãi mãi muốn đời người ta sẽ ghi nhớ không quên.

CHÚNG TÔI KHÔNG PHẢI PHẬT, BỒ TÁT, A LA HÁN

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, hôm

nay đã được nghe chúng tôi kể lại sự tu hành, xin quý vị đừng nghĩ rằng chúng tôi là Phật, là Bồ Tát, là A La Hán. Chúng tôi tu hành chẳng có chứng đắc gì cả. Chỉ hằng ngày tu tập làm chủ thân tâm của mình. Lâu ngày chúng tôi làm chủ được nó nên không thể gọi là Phật, là Bồ Tát, là A La Hán. Chúng tôi thấy mình cũng bằng xương, bằng thịt như chính quý vị vậy, cũng cười, cũng nói, vui vẻ như quý vị. Vì thế chúng tôi chẳng phải Phật, Bồ Tát, A La Hán, chúng tôi chỉ là con người như bao nhiêu người khác, nhưng nhờ tu tập làm chủ thân tâm, chúng tôi trở thành con người biết cách làm chủ mình nên tâm không buông lung, phóng dật, thân không hành động thô ác, miệng không nói lời hung dữ gian dối, xảo trá, ý không khởi niệm xằng bậy. Chúng tôi cũng chẳng phải là thánh đức, hiền nhân, siêu nhân. Chúng tôi là con người bình thường như bao con người khác, có điều chúng tôi biết chắc rằng chúng tôi không bao giờ làm khổ mình, khổ người, và cũng biết chắc rằng chúng tôi chẳng có thân thông, phép tắc gì cả. Chúng tôi không thể kêu mây, hóa lửa, làm gió. Chúng tôi chẳng biết chuyện quá khứ, vị lai của ai hết. Chúng tôi chỉ biết đủ và không cầu mong gì hết, cho nên quý vị đừng đánh lễ chúng tôi. Chúng tôi không phải là thầy của quý vị và cũng không phải vị tổ sư nào cả, chúng tôi cũng không phải Bồ Tát, A La Hán nữa. Chúng tôi cũng bình đẳng và bình thường như quý vị. Chúng tôi là bạn lành của quý vị, khi quý vị muốn. Chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa để lưu ý quý vị, chúng tôi là bạn lành của quý vị. Vậy từ nay về sau, quý vị đừng đánh lễ chúng tôi. Nếu quý vị đánh lễ chúng tôi là quý vị đã làm cách xa chúng tôi với quý vị. Quý vị đã biến chúng tôi thành ông thần, ông thánh, ông vua để quý vị lạy chứ không phải quý vị theo chúng tôi để tu hành. Đạo Phật là một tôn giáo không có giai cấp thế mà quý vị biến chúng tôi thành giai cấp bề

trên để cho quý vị không bao giờ dám mở miệng khuyên răn khi chúng tôi làm những điều sai với đạo Phật. Nhiều khi quý vị còn a dua theo chúng tôi để bày giờ quý vị chứng kiến sự tệ hại của Phật giáo đến tận cùng.

Kính thưa quý vị, chúng tôi xin quý vị mỗi lần gặp nhau đều chấp tay lên xá nhau là đủ lắm rồi. Vì đôi bàn tay của quý vị chấp lại tượng trưng cho búp sen. Sen là một loài thảo mộc, mọc dưới nước bùn như hôi thối, thê mà hoa sen vươn lên không hôi mùi bùn mà còn tỏa hương thơm ngát. Cũng giống như chúng ta vậy, sống trong cõi đời đầy ô trược mà luôn luôn lúc nào cũng giữ thân tâm trong sạch như hoa sen kia vậy. Chúng ta chấp tay lại là tượng trưng cho hoa sen, đó là nổi lên được lòng trong sạch thanh khiết của chúng ta kính cẩn chân thành chào nhau thì trên đời này không có gì quý bằng.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, các bậc tôn túc, thầy tổ của chúng ta đã bị ảnh hưởng bởi vua chúa phong kiến quá nặng, nên cuộc sống của các ngài đều tỏa mùi phong kiến, khiến cho nhân phẩm bình đẳng của con người mất đi (dân lạy quan, quan lạy vua) và tình cảm của chúng ta bị xa cách vì giai cấp quân thần.

Thưa quý vị, chúng ta phải có ý thức đầy đủ về những gì chúng ta làm, đừng để phong tục tập quán của con người đồng hóa Phật giáo khiến cho người ta coi rẻ và khinh thường đạo Phật .

TỔNG HỢP CÁC PHÁP THEO KIẾN GIẢI

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, bây giờ chúng tôi xin dừng tại đây để trả lời bức thư của một phật tử gửi đến hỏi chúng tôi cách tu hành của vị này đúng hay không. Chúng tôi xin trả lời và xin mời người chủ của bức thư chú ý nghe.

Trong thư phật tử đã nêu năm Pháp môn của kinh sách phát triển, gồm có:

1. Quán tâm theo kiểu Đại thừa.
2. Mật Tông thần chú.
3. Tịnh Độ.
4. Giới Luật.
5. Hơi thở.

Phật tử đã tổng hợp năm pháp môn này thành một pháp môn để tu hành. Tuy trước mắt phật tử có một lợi nhỏ song tu lâu về sau không nhập được các chánh định của Phật, phần nhiều nhập vào o định tưởng. Cách thức mà phật tử đã trình trong thư chúng tôi nghiệm xét thấy:

1. Quán tâm chẳng ra quán tâm.
2. Mật Tông chẳng ra Mật Tông.
3. Tịnh Độ chẳng ra Tịnh Độ.
4. Giới Luật chẳng ra Giới Luật.
5. Hơi thở chẳng ra hơi thở.

Trong thư phật tử còn cho chúng tôi biết kết quả ưu điểm của sự tu tập này :

1. Lúc nào con cũng thấy tâm con vui an lạc. Tối nằm xuống là ngủ liền, không trằn trọc, không chiêm bao mộng mị, không cảm thấy nhớ nhung gia đình, lòng dạ rộng rang vô tư lý như trẻ con.

2. Trạng thái thiền định của con cũng tốt, không bao giờ bị tán loạn hôn trầm. Con định tâm cũng dễ, đôi khi hơi thờ và câu niệm Phật của con chỉ còn mong manh nhu nhuyễn như một sợi chỉ. Con chìm đắm trong một trạng thái tĩnh lặng rất dễ chịu, nhưng con vẫn tỉnh chứ không mê. Lúc đó con hoàn toàn không cần một chút dụng công nào. Con chỉ để cho hơi thở ra vào một cách tự nhiên và nó tự nhẹ lẫn, chứ không gắng sức.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, Chúng tôi xin trả lời gọn và dễ hiểu để không mất thì giờ. Theo lối tu tập của vị phật tử này không có kinh nghiệm chuyên môn mà chỉ chạy theo an lạc do xúc tưởng hỷ lạc sinh ra. Lối tu này là của Phật Giáo cổ truyền trong các chùa Tịnh Độ thuộc Phật Giáo cổ Sơn Môn, Lục Hoà Tăng theo nghi thức tụng niệm của họ.

Xin thưa cùng quý vị, người phật tử này đang đi tìm dục lạc mới hay đi tìm thế giới siêu hình thần thông phép lạ trong các pháp môn này thuộc hệ thống kinh sách phát triển hơn là tìm tu giải thoát. Đó là một pháp môn tổng hợp Thiền, Tịnh, Mật của quốc sư Ngộ Lâm trong thời vua Nhà Thanh Trung Hoa. Chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa "người phật tử này đang đi tìm dục lạc mới hay đi tìm thế giới siêu hình thần thông phép lạ trong các pháp môn tổng hợp". Tu như vậy không phải là người đi tìm sự giải thoát của đạo Phật. Đây cũng là một thứ bệnh tu hành thời đại mong tiền hỷ lạc dễ chịu để trốn khổ trong cuộc sống, hay đi tìm một thứ cao siêu vượt bực khác của con người.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, trong những ngày nhập thất chúng tôi đã được biết có một số tăng ni và phật tử đều thuộc giới có học thức lại tu theo pháp môn của ngoại đạo. Những pháp môn này mạo danh đạo Phật. Họ thường sống ẩn dật trong núi non luyện tập bùa chú, thiền định xuất hồn, thiền định luyện tinh khí thần, thiền định luân xa, thiền định hiển linh vô vi tạo những điều linh hiển kỳ lạ, biến thế giới tâm tưởng thành thế giới siêu hình đầy dẫy linh hồn người chết, ma quái quỷ, thần, thánh, tiên, phật, trời... Đối với phật tử, những tu sĩ này thường phô trương tiên đoán chuyện quá khứ, vị lai của mọi người, thường làm thầy thuốc nam, thuốc bắc, hoặc bùa chú, hoặc truyền điển linh, luân xa để trị bệnh,

khiến cho mọi người mê tín lại càng thêm mê tín. Họ nói chuyện toàn là khoe khoang xuất hồn đi chu du trong các cõi Tiên, cõi Phật và làm những điều thần thông quá lạ khiến cho mọi người say mê thích thú và phục lẫn, xem họ như phật sống, như thần, thánh, tiên đang sống tại thế gian vậy. Đó là những hành động dối gạt, bịp người, làm những điều sai trái phạm vào Giới Luật của Phật. Xưa đức Phật thường cấm các đệ tử không được thể hiện thần thông, không được làm những điều kỳ lạ, vì đức Phật cho những thần thông biến hóa và biết chuyện quá khứ và vị lai là những trò huyền hóa lừa đảo người. Những tu sĩ này đã biến Phật giáo thành một tôn giáo mê tín dị đoan, và như vậy là xa lìa mục đích tu hành chân chánh của đạo Phật, khiến cho hàng phật tử lòng dạ hoang mang chẳng biết Phật pháp như thế nào đúng và như thế nào sai. Giống như người đứng trước ngã ba đường, chẳng biết đi ngã nào.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, đạo Phật là đạo làm chủ thân tâm, chứ không phải là đạo đi tìm sự an lạc tiêu cực trong cuộc sống hoặc đi tìm thần thông phép lạ. Tuy vậy, hầu hết quý phật tử đến chùa tu tập theo đạo Phật là đi tìm dục lạc mới trong tôn giáo hoặc đi tìm sự an ủi tinh thần trong kinh điển vì cuộc sống ở thế gian quá khổ sở, quá cay nghiệt, quá phiền toái, hoặc đi tìm thế giới siêu hình để thoả mãn lòng mơ tưởng của mình. Chính vì thế vô tình quý phật tử đã dùng tiền bạc sai quý thầy phục vụ tinh thần trong đời sống của quý vị. Quý vị cúng dường bố thí trai tăng là luôn luôn đòi hỏi quý thầy phải thuyết pháp giảng kinh hoặc cúng bái, cầu siêu, cầu an, coi bói xem tướng v.v... Không bao giờ quý vị đến cúng dường cho chư tăng bằng một tấm lòng cầu mong quý thầy giữ gìn Giới Luật thanh tịnh để Tam Bảo được trường tồn. Quý vị đến chùa là đến với sự trao

đổi, chứ không phải đến với tâm giữ gìn Phật Pháp. Còn riêng quý thầy, chư tăng, ni cũng vì vật chất tiền bạc tình cảm cuộc sống cho nên đã để Phật giáo bị đồng hóa theo phong tục tập quán của con người. Từ đó quý thầy, quý cô đã sản xuất ra những loại kinh sách cúng bái, tụng niệm như ca hát giọng cao, giọng thấp, cúng vong, tiền linh theo tiếng trống, tiếng kèn, tiếng mõ nhạc đập diu du dương ảo não ru lòng người đam mê say thích. Tăng, ni tụng niệm giống như đào kép hát tuồng, khiến cho tín đồ thích thú và còn bày vẽ ra nhiều điều mê tín lừa đảo tín đồ nữa. Hầu hết các tu sĩ này đều phạm giới, phá giới luật của Phật. Rồi cũng từ đó quý thầy biên soạn sản xuất ra những loại kinh sách để an ủi người phật tử khi đau ốm bệnh tật, khi sân hận thù oán, khi phiền não tái tê, khi ganh tỵ hơn thua và khi tử biệt phân ly. Những kinh sách này không phải để tu hành làm chủ thân tâm giải thoát sanh tử, nó chỉ là nguồn an ủi tinh thần làm dịu bớt cơn buồn khổ. Nhờ đó mà quý thầy, quý cô mới tiêu thụ được món nợ trai tăng cúng dường của quý phật tử, nói cách khác là trao đổi.

Vì vật chất tiền bạc tình cảm và cuộc sống, quý thầy, quý cô mà đã trở thành người phục dịch cho quý phật tử từ cái ăn cho đến cái đi chơi. Quý thầy, quý cô phải lo hết mọi sự của quý phật tử. Quý thầy, quý cô phải thức thâu đêm dịch kinh, viết sách cho quý phật tử đọc. Quý Thầy quý Cô nặn đầu bóp trán suy nghĩ, tìm mọi cách tạo ra cây cảnh đẹp để cho phật tử du ngoạn thưởng thức. Như vậy còn thì giờ đâu để quý thầy, quý cô tu hành? Tu hành không phải là việc dễ. Phải thường hằng sửa những sự sai lầm nơi mình, phải thường hằng gìn giữ Giới Luật nghiêm túc. Cho nên không thể một sớm một chiều mà thành tựu được. Quý thầy, quý cô đã trở thành những công nhân viên chức của quý phật tử mà không hề hay biết.

Kinh sách Phật được bày bán la liệt ngoài hè phố, bên lề đường không còn vẻ tôn nghiêm; cũng vì thế người tu theo Phật giáo thời nay rất là hời hợt. Con người thời đại ngày nay đã quên Giới Luật của Phật giáo, chỉ còn biết làm danh, làm lợi trên những đồng kinh sách này. Đem hết cuộc đời và công sức của mình, bỏ hết thì giờ quý báu, thay vì để tu tập giải thoát khỏi cảnh đời ô trược này thì quý thầy, quý cô lại chôn mình trong bùn lầy danh lợi hời tanh, làm mất giá trị Pháp Bảo của Phật.

Quý thầy, quý cô nghiêm khắc mình trong Giới Luật thực hiện thiên định sáu mẫu là đã phổ biến Pháp Bảo quý báu nhất của Phật đến mọi người, chứ không phải in kinh viết kinh sách bày bán khắp chợ là phổ biến Pháp Bảo.

CHÙA LÀ NƠI TU HÀNH

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, khi nghe chúng tôi nói đến đây xin quý vị hãy suy ngẫm kỹ, đừng vội lên án chúng tôi. Kính thưa quý vị, kinh sách bày bán la liệt mà người tu bây giờ chẳng ra làm sao! Ngay chính bản thân của quý vị tu hành cũng biết rất rõ. Kinh sách Phật là để cho người tu tập giải thoát, chứ không phải để an ủi người đời. Phật giáo ngày nay không người tu chứng là vậy. Nếu muốn tu giải thoát thì quý vị phải đến chùa tu hành hẩn hoi, chứ không phải đi lang thang chùa này, chùa khác để nghe thuyết pháp chơi. Và lại chùa cũng chẳng phải là chỗ để cho quý vị đi chơi ngắm cảnh, giải trí an ủi tinh thần. Nếu quý vị muốn tu thì phải nghiêm chính thực hành đúng như lời Phật dạy và nghiêm khắc mình trong kỷ luật của nhà chùa, chứ không dùng tiền bạc cúng dường bố thí trai tăng rồi muốn sai sử quý thầy cách nào cũng được. Từ lâu quý vị đã dùng

tiền bạc của mình để an ủi tinh thần mình mà biến Phật giáo thành Thần giáo, ông Phật thành ông Thần, và quý thầy thành công nhân viên của quý vị cư sĩ.

Một lần nữa chúng tôi xin nhắc lại chùa là nơi để tu hành giải thoát chứ không phải chùa là nơi để quý vị nghỉ mát, nghỉ hè, làm việc mê tín, dị đoan. Chùa là nơi để cho tăng, ni tu tập giải thoát khỏi sự khổ đau của cuộc đời và chấm dứt tái sanh luân hồi, chứ không phải là trường học, trạm y tế, tuệ tỉnh đường, phòng thuốc từ thiện xã hội.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử, quý vị đến chùa cốt là để học hỏi những lời vàng ngọc của Phật, để tu học giải thoát thân tâm để vượt ra khỏi cảnh đời ô trược, chứ không phải đi tìm cái ăn cái ở trong chùa, đi tìm cái được mạnh giỏi, đi tìm cái phù hộ, cái gia bị của đức Phật. Đó là những điều mê tín, phi đạo đức, đó là những điều sai không đúng của đạo Phật. Khi đến chùa quý vị đừng làm bận tâm những người tu hành ở đây vì cái ăn cái mặc của quý vị. Khi đi đến chùa quý vị đừng để người tu hành phục vụ quý vị mà mất phước. Khi đi đến chùa quý vị đừng ăn mặc hở hang, bày da hở thịt, mặc quần áo màu sắc rực rỡ bông hoa lộc loẹt. Khi đi đến chùa quý vị đừng thoa son đánh phấn như đi dự tiệc, đám cưới, đám hỏi... Khi đi đến chùa quý vị đừng làm ồn ào cười nói mà phải giữ mình có nét hạnh. Khi đi đến chùa đừng nghĩ mình có xe hơi, xe gắn máy chạy đậu sát thềm chùa. Đó là tư cách thiếu đạo đức quý vị cần sửa lại. Khi đi đến chùa quý vị phải đậu xe ở ngoài cổng, dắt xe vào phải cởi bỏ giày dép đi chân trần vào chùa và hết lòng cầu Pháp thì may ra quý vị mới hưởng được Pháp vị của đức Phật. Khi đến chùa quý vị đừng biến chùa thành cái chợ. Xưa vua A Xà Thế đến thăm đức Phật phải dừng xe ở đầu rừng rồi đi bộ đến gặp Phật. Khi đi đến chùa đừng nghĩ rằng có tiền là có tất cả, đừng ý rằng mình có tiền quảng tiền

ra là có đủ loại kinh sách và còn được ưu tiên nghe thuyết giảng các loại kinh. Có biết đâu đó chỉ là những bài pháp đầu môi chót lưỡi mà chính người thuyết pháp cũng chưa thực hành được. Những bài thuyết pháp đó thường được bán rẻ nơi đầu đường xó chợ. Với những bài thuyết pháp này quý vị có tu ngàn đời cũng chẳng có kết quả gì. Pháp không cầu mà có là pháp giả, pháp không cầu mà bày bán la liệt là pháp không có giá trị tu hành. Pháp ấy là pháp danh, pháp lợi, chứ không phải chân pháp của đạo Phật.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, nếu quý vị là nữ cư sĩ hoặc ni cô khi đi đến chùa tăng thì quý vị nên đi từ hai người trở lên. Là người cư sĩ nam hay chư tăng khi đến chùa ni hoặc tịnh thất của cư sĩ nữ thì quý vị phải đi từ hai người trở lên. Không thể đi một người vào những nơi đó được. Khi đi vào chỗ tu hành quý vị không thể đi xông pha mà phải đi theo người hướng dẫn, nói chuyện nhẹ nhàng để giữ gìn sự thanh tịnh cho những người tu hành tại đó.

Khi cần gặp người quen thì nhờ người tiếp khách gọi họ chứ không được tự động đến chỗ người thân ở. Người tu hành ở tại tu viện cũng không được đưa dắt người thân, bạn bè đi tham quan làm động chúng tu hành.

Người đang tu hành tại tu viện, ở đâu thì nên ở tại nơi đó mà lo tu hành, không được đi sang khu khác hoặc tự tiện đến thất người khác nói chuyện, hoặc đi kinh hành trước thất người khác. Làm người khác phóng dật, không tu hành được là một tội rất nặng không thể tha thứ được, vì đó là tội phá sự tu hành của mình của người khác. Tội ấy chỉ còn xin thầy rời khỏi tu viện, chứ không còn mặt mũi nào nhìn ai được. Cho nên vào tu viện là vào nơi tu hành thì nên tu hành; nếu thấy mình tu không nổi thì xin về, đừng làm động người khác.

Một cư sĩ nữ hay một ni cô khi đến chùa tăng mà từ

do đi lại thì phải biết đó là một người thiếu đức hạnh phải sửa lại. Ngược lại một cư sĩ nam hoặc một vị tăng cũng không được ngang nhiên đi vào nơi tu hành tu sĩ nữ. Vậy khi đến nơi tu hành xin quý vị lưu ý hãy cẩn trọng chớ xem thường chỗ tu hành như chỗ du lịch tham quan, chớ ăn chơi hò hẹn. Một việc làm vô ý thức là gây tai hại cho mình cho người. Ở trong nhà chúng ta sống sao cũng được, nhưng chúng ta phải biết đó là những người thiếu tư cách, thiếu văn hóa lịch sự. Ngược lại ra ngoài cũng phải tùy nơi tùy chỗ thì quý vị mới xứng đáng là đệ tử của Phật, đầy đủ tác phong phẩm chất đạo đức giải thoát của đạo Phật. Tám năm trời chúng tôi mở tu viện Chơn Như, chẳng tìm thấy một người cầu pháp chân thật, toàn là những người làm hao của đàn na thí chủ; làm những điều tội tệ phá Giới Luật cống cao ngã mạn, hươu hươu tự đắc coi mình là bậc thầy, tổ của thiên hạ. Xét lại họ chỉ toàn là những con mọt sách. Tóm lại tăng, ni và phật tử đối với Phật Pháp còn biết bao nhiêu điều sai trái nhưng không đủ thời giờ cho phép chúng tôi nêu hết ra đây được. Khi nào đủ duyên, cô Diệu Quang mở khóa tu đạo đức giải thoát, chúng tôi sẽ giảng dạy cho quý vị.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, chúng tôi biết rằng sự thật mất lòng, nhưng chúng tôi phải nói. Nói vì sự tôn vong của Phật giáo, dù biết rằng chúng tôi nói sẽ không có chùa để ở, không có cơm để ăn, không có y áo để mặc, chúng tôi cũng vẫn phải nói. Nói để cảnh tỉnh tăng, ni và quý vị cư sĩ. Nói để quý vị sửa sai; nói để quý vị không bị đọa địa ngục ngay trong cảnh sống thế gian này; nói để cho quý vị hiểu Phật pháp đúng cách.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, quý vị phải hiểu chúng tôi nói ở đây không có ý phê phán chỉ trích ai hết. Ai muốn tu sao cũng được. Chúng tôi chỉ nêu lên đây những vấn đề này để quý vị đừng hiểu sai tu đạo

Phật, đừng lầm đường lạc lối tu tập sai mục đích của đạo Phật mà uổng phí thời giờ quý báu của quý vị.

Kính thưa quý vị, chúng ta là những đệ tử của Phật mà không tu hành theo pháp môn của đạo Phật, lại đi tu hành theo pháp môn của các tôn giáo khác mà cứ tự nhận là tu theo đạo Phật. Sự lầm lạc này khiến cho Phật giáo không có người tu chứng, không có người giải thoát thật sự. Hiện giờ Phật giáo xem như bị mất gốc chỉ còn cành lá mà thôi. Cho nên chúng tôi gióng lên tiếng chuông để cảnh tỉnh quý vị; để nhắc nhở quý vị. Còn nghe hay không là quyền của quý vị. Tu đúng tu sai là quý vị nhờ, chứ chúng tôi chẳng có ích lợi gì trong đó cả. Chúng tôi chỉ mong quý vị tỉnh ngộ quay về với con đường chân chính của đạo Phật để có sự ích lợi thiết thực cụ thể. Những điều quý vị tu hành và những việc làm của quý vị đều tốt, đều thiện, nhưng tốt và thiện đối với tôn giáo khác, còn đối với Phật giáo thì quý vị đã lầm. Bởi quý vị đã không tu Giới Luật mà còn phá Giới Luật, làm những điều sai trái phạm vào Giới Luật. Giới Luật là ông thầy mà quý vị từ bỏ không chịu tu theo. Nếu đi tu mà không chịu nghe lời dạy, không chịu nương tựa vào ông thầy của mình thì quý vị sống với ai, tu tập cái gì?

Nếu chúng tôi tu tập giới luật, thiên định, trí tuệ của đạo Phật mà không có kết quả như ngày hôm nay thì chúng tôi cũng chẳng phát biểu làm gì. Do có kết quả rõ ràng nên chúng tôi nổi cơn sấm sét để thức tỉnh quý vị khỏi cơn mơ mộng trong các kinh sách và các pháp tu thời nay.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ Phật tử, quý vị hãy cùng chúng tôi sửa lại những gì quý vị đã làm sai từ lâu mà không biết. Đừng vì lợi ích nhỏ mọn, ích kỷ cá nhân tầm thường mà làm tổn hại Phật pháp. Bấy lâu nay cũng vì hiểu sai Phật pháp, tu sai mà tưởng là bồi đắp xây

dựng Phật pháp. Vì thế đầu quý vị có tìm khắp nơi trên thế giới cũng không tìm ra một bậc tu chứng.

THẦY CHÚNG TÔI

Chúng tôi sẽ giải nghi cho quý vị về con đường Thiền Đông Độ. Chúng tôi biết rằng khi nói đến Thiền Đông Độ là chạm đến Thầy chúng tôi. Song chúng tôi tin rằng Thầy chúng tôi không phải là người tầm thường. Thầy chúng tôi luôn sáng suốt và thường để tâm theo dõi chúng tôi, sẵn sàng giúp đỡ chúng tôi trên bước đường tu tập cũng như khai thác những kinh nghiệm gì mà chúng tôi đã gặt hái được kết quả lợi ích thiết thực và cụ thể của đạo Phật để lấy đó phục hồi chấn hưng làm sáng tỏ Thiền Tông Việt Nam.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và Phật tử cách đây mười bốn năm, khi chúng tôi tu hành có kết quả về trình lại với Thầy và có ý xin Thầy cho phép chúng tôi nhập diệt bỏ báo thân này. Thầy chúng tôi không bằng lòng và khuyên bảo chúng tôi ở lại giúp Thầy chấn hưng Thiền Tông Việt Nam. Chúng tôi nhận lời và ở lại giúp Thầy. Cho nên suốt mười bốn năm nay dù chúng tôi đã gặp bao nhiêu cay đắng phũ phàng và chịu nhiều gian khổ, chúng tôi cũng chẳng sờn lòng. Dù sông kia có thể cạn, núi kia có thể mòn, song lòng dạ chúng tôi không hề thay đổi. Nguyên đem đời tu hành của mình làm viên đá để Thầy chúng tôi xây dựng lại ngôi nhà Thiền Tông Việt Nam như ước vọng của Thầy chúng tôi. Chúng tôi biết rằng Thầy chúng tôi không bao giờ cố chấp chịu khổ cần trong giáo điều Thiền Đông Độ và cũng không bao giờ chịu chết cứng trong giáo điều Thiền Trúc Lâm Yên Tử. Vì Thầy đã từng nói với chúng tôi: "Thầy trò hiểu nhau là hơn hết". Mặc dù Thầy chúng tôi nói với quý vị chúng tôi tu lạc vào Thiền ngoại đạo bị ngũ ám ma và còn nói với quý vị chúng

tôi chẳng hiểu Phật Pháp. Chúng tôi tu theo Tiểu Thừa tiêu nha, bại chủng, chửi khờ mọng lép hoặc nói chúng tôi khai trừ Thầy. Những lời nói này quý vị không thể hiểu nổi Thầy chúng tôi đâu. Quý vị nên nhớ, nhờ có Thầy chúng tôi mà quý vị mới biết đến chúng tôi ngày nay.

Thầy chúng tôi đã tận tụy hy sinh cả đời mình vì Phật pháp. Tìm thấy điều hay trong kinh sách vội đem ra kêu chúng tôi về cho tu tập. Thầy chúng tôi nguyện đem hết sức mình lo cho tăng, ni và phật tử, lúc nào Thầy cũng chịu cực khổ lo giảng kinh dạy đạo và còn dịch viết kinh sách thiên để cho quý vị không lầm đường tu hành. Bởi vậy chúng tôi tin Thầy của chúng tôi hơn ai hết. Thầy nói điều gì về chúng tôi là nhắc nhở chúng tôi tránh những điều sai lầm. Như nói chúng tôi tu lạc vào thiên ngoại đạo là nhắc nhở chúng tôi kiểm tra lại đường lối tu hành của mình. Nói chúng tôi không hiểu kinh điển là bảo chúng tôi ôn cố lại kinh điển. Nói chúng tôi bị ngũ ấm ma là nói chúng tôi ý tứ từng lời nói và việc làm. Nói chúng tôi tiêu nha bại chủng là nói chúng tôi tận lực tu hành để trợ giúp Thầy chấn hưng Phật pháp làm Bồ Tát hạnh. Nói chúng tôi khai trừ Thầy là bảo chúng tôi gắn bó cùng Thầy để Thầy trò cùng nhau làm lợi ích chúng sinh.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, Phật pháp ngày nay đã bị pha trộn đủ loại pháp môn. Người tu thường hay bị rơi vào ngũ ấm ma mà không biết. Thầy chúng tôi cảnh giác nói thẳng việc tu hành của chúng tôi để chúng tôi coi chừng không bị lầm lạc.

Kính thưa quý vị, những lời dạy của Thầy là những lời vàng ngọc đối với chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy Thầy lúc nào cũng ở sát bên mình, dù dẫu từng bước đi không để chúng tôi bị ngã té trên con đường tu học. Lòng thương yêu của Thầy không thể lấy trời biển núi non mà sánh được.

Kính thưa quý vị, vì tâm nguyện lớn lao hy sinh cả cuộc đời mình cho Phật pháp nên Thầy thường dạy: "Một người tu chứng là Phật pháp thường còn". Ngày nay đã biết bao nhiêu người thối nhuần công đức của Thầy. Vì hiểu Thầy nên chúng tôi không ngần ngại nói lên những điều chúng tôi đã thấy đã biết để giúp Thầy chấn hưng Phật pháp và cũng để giúp quý vị tu hành không hoài công uổng phí cuộc đời.

SO SÁNH CÁC LOẠI THIỀN

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, con đường tu theo đạo Phật hiện giờ có muôn vạn nẻo, chọn sai pháp môn tu hành thì uổng phí một đời. Theo sử sách con đường thiền do từ Đức Phật Thích Ca Mâu ni chỉ dạy. Ai cũng biết câu chuyện niêm hoa trên núi Linh Thứu, đức Phật Thích ca ấn chứng cho Ngài Ca Diếp. Ca Diếp là tổ thứ nhất bên Ấn Độ truyền xuống đến tổ thứ 28 là Bồ Đề Đạt Ma. Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Hoa và làm tổ thứ nhất tại đất nước này. Người Trung Hoa đặc thiền đầu tiên là Thần Quang, sau gọi là nhị tổ Huệ Khả. Bồ Đề Đạt Ma truyền đạo thiền cho Huệ Khả qua câu chuyện an tâm. Chúng tôi xin nhắc lại câu chuyện để quý vị thưởng thức. Thần Quang tìm Bồ Đề Đạt Ma để mong cầu Pháp tu. Lúc bấy giờ Bồ Đề Đạt Ma đang ngồi nhìn vách đá, Thần Quang đứng đợi chẳng dám động. Mãi đến hôm sau tuyết phủ lấp gối, Bồ Đề Đạt Ma mới quay ra hỏi:

- "Người đến cầu gì mà phải khổ sở vất vả quá vậy?"

Thần Quang đáp:

- "Con đến cầu pháp."

- "Ta có pháp gì để người cầu?"

- "Bạch Hòa Thượng tâm con bất an."

- "Người lấy tâm ta an cho!"

Thần Quang nhìn quanh quất chẳng tìm thấy tâm đâu, liền bạch:

- “Bạch Hòa Thượng, tâm ở đâu, làm sao con lấy được?”

- “Ta đã an tâm người rồi đó!”

Thần Quang bèn quì xuống đánh lễ Tổ nhận pháp an tâm. Ngay câu nói mà liền hiểu gọi là đốn ngộ. Như vậy Thần Quang đã ngộ pháp an tâm tức là ngộ Phật tánh còn gọi là kiến tánh. Qua câu chuyện này quý vị có hiểu pháp an tâm không? Để chúng tôi so sánh pháp an tâm với kinh Nguyên Thủy thì quý vị sẽ thấy rõ. Lời Phật dạy: “Vô thường, khổ, không, vô ngã”. Pháp an tâm của Bồ Đề Đạt Ma tương ứng chỗ Phật dạy tâm vốn không. Khi Thần Quang nhìn lại để tìm kiếm tâm thì tâm không thấy đâu, nhưng khi khởi niệm thì liền có tâm, không niệm thì không tâm. Vậy khi không niệm tâm quý vị có an không? Không niệm thì còn chỗ nào là phiền não bỏ đi, còn chỗ nào là tham, sân, si, ái, còn chỗ nào là sanh tử? Cho nên Bồ Đề Đạt Ma gọi là an tâm. Vậy pháp môn an tâm của Bồ Đề Đạt Ma có giống pháp môn chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, bản lai diện mục hiện tiền của Lục tổ Huệ Năng không? Kính thưa quý vị Phật tử, khi tâm chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, thì tâm ở trong trạng thái không niệm. Tâm ở trong trạng thái không niệm là tâm không. Tâm không là tâm không phiền não. Không phiền não là tâm an ổn. Tâm an ổn là an tâm. Như vậy bây giờ quý vị đã hiểu rõ hai pháp giống nhau không khác nhau phải không?

Chúng tôi xin kể lại câu chuyện bản lai diện mục để quý vị thường thức. Huệ Minh đuổi theo Huệ Năng để đánh y bát lại. Lục Tổ Huệ Năng biết chạy không thoát, nên bỏ y bát bên vệ đường đứng đợi. Khi Huệ Minh đuổi kịp, Huệ Năng bình tĩnh bảo :

- “Người đến đây cầu pháp hay cầu y bát? Nếu cầu y bát, thì y bát đây người cứ lấy đi đi!”

Huệ Minh cúi đầu đánh lễ tác bạch:

- “Con đến cầu pháp chẳng cầu y.”

- “Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Huệ Minh?”

Huệ Minh đánh lễ Tổ nhận pháp bản lai diện mục rồi trở về.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ Phật tử, bây giờ chúng ta đem hai pháp này so sánh với kinh phát triển, vì lúc này chúng ta đã đem so sánh với kinh Nguyên Thủy rồi. Kinh Kim Cang Bát Nhã có câu “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. Do câu kinh này mà Lục Tổ Huệ Năng đã kiến tánh. Câu kinh này dạy đừng trụ tâm ở chỗ nào thì tâm kia hiện tiền.

Xin thưa với quý vị, tâm của chúng ta thường trụ ở ba chỗ: niệm thiện, niệm ác và không niệm. Kinh này dạy chúng ta ở chỗ không, không trụ tức là không niệm, không niệm tức là tâm vốn không, tâm vốn không tức là an tâm, an tâm tức là chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, chẳng nghĩ thiện nghĩ ác tức là bản lai diện mục, bản lai diện mục tức là Phật tánh. Chỗ vô trụ còn có nhiều tên khác mà chúng ta từng gặp trong các kinh sách phát triển và kinh sách Thiền Đông Độ. Bây giờ quý vị đã hiểu kinh và lời của tổ đều khế hợp nhau, nên người đời sau gọi là Thiền Giáo đồng hành.

Thiền Đông Độ chia làm ba giai đoạn, giai đoạn đầu thiện, giai đoạn giữa thiền, giai đoạn cuối thiền. Ba giai đoạn gồm có:

1. Từ pháp môn An Tâm đến pháp môn Bản Lai Diện Mục là giai đoạn đầu của Thiền Đông Độ.

2. Từ số đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng đến Lâm Tế là

giai đoạn giữa thiền.

3. Từ số đệ tử của Lâm Tế đến Hư Vân Hòa Thượng và La Hổa Thiền sư là giai đoạn cuối thiền.

Giai đoạn đầu thiền, sự khai ngộ cho đệ tử dễ hiểu, dễ ngộ. Lúc bấy giờ người theo tu rất đông, nhất là thời kỳ Lục Tổ Huệ Năng, người nghe qua liền ngộ, chẳng cần phải moi đầu nặn óc tìm kiếm. Thiền Đông độ thịnh nhất ở giai đoạn này như hoa thiền đến kỳ rộ nở.

Khi nhận ra pháp, Thiền Đông Độ gọi là ngộ, ngộ xong rồi phải bảo nhậm còn gọi là tiệm tu, giữ tâm hay chứng sanh độ Phật. Vì vậy mà có từ ngữ "đốn ngộ rồi tiệm tu". Tiệm tu có nghĩa là tu lần lần. Mục đích của thiền là nhắm vào Phật tánh. Vì có ngộ được Phật tánh mới thành Phật nên gọi là kiến tánh thành Phật. Ngộ Phật tánh tức là nhận ra pháp môn tu hành, nhận ra pháp môn tu hành tức là nhận ra pháp môn chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, chẳng nghĩ thiện nghĩ ác là chẳng có pháp môn, nên thiền này còn gọi là chẳng có pháp môn, chẳng có pháp môn nào biết lấy cái gì tu hành? Do đó kinh Kim Cang dạy cách tu: "Bồ Tát độ chúng sanh mà không thấy mình độ, độ hết chúng sanh thì thành Phật". Bát Nhã Tâm kinh dạy: "Đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không" Kinh Lăng Nghiêm dạy: "Phân vân, vân tự tánh". Kinh Viên Giác dạy: "Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác". Các tổ sư thiền dạy: "chấn trâu", "gọi ông chủ", "biết vọng liền buông", "tham thoại đầu", "tham công án", "khởi nghi tình" v.v... Thấy chúng tôi giải thích cách tu của kinh Kim Cang đứng hết vọng tưởng là thành Phật. Thiền sư Huệ Hải cũng dạy như vậy. Thiền sư Dưc Sơn dạy: ngàn Thánh cũng chẳng làm, nghĩa là cái biết không cho mất, nhờ cái biết trong cái không niệm thiện niệm ác lâu ngày thuần thực nên gọi là da mỏng, da dày đều rất sạch. Giữ tâm chẳng niệm thiện niệm ác còn gọi là chấn trâu. Vọng

tưởng hết gọi là hết chấn trâu. Hết chấn trâu là thành tựu như kinh Kim Cang dạy độ hết chúng sanh là thành Phật.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ Phật tử, việc làm này không phải dễ cho nên tổ sư Hoàng Bá đã dạy:

"Thoát khỏi trần lao việc chẳng thương"

Hoặc:

"Chẳng phải một phen sương lạnh buốt

Hoa Mai đâu dễ ngửi mùi hương"

Cho nên chấn trâu và độ chúng sanh mãi không hết.

Thiền sư mới nghĩ ra cách biết vọng liền buông. Thấy chúng tôi triển khai diệu pháp này để khôi phục Thiền Đông Độ và chấn hưng Thiền Tông Việt Nam. Trong thời gian chúng tôi theo học tại Thiền Viện Chân Không. Thấy chúng tôi dùng phép an tâm khai ngộ chúng tôi và dạy chúng tôi cách tu biết vọng liền buông.

Kính thưa quý vị, kinh phát triển và thiền Đông độ dạy cách tu đơn giản, nhưng không ngờ khi tâm hết vọng tưởng thì tâm không bao giờ chịu đứng yên một chỗ "chẳng niệm thiện niệm ác" mà lại lặng xuống rơi vào trạng thái mất tiêu, nên trong Thập mục ngữ đồ tranh thứ tám người trâu đều mất. Tương tự ở trạng thái hôn trầm, thù miên vô ký, ngoạn không đều có trạng thái mất tiêu. Các thiền sư đều biết trạng thái hôn trầm thù miên, song các ngài không biết cách phá nó. Qua những trạng tự thuật, chúng tôi biết các ngài không có cách phá. Cho đến vô ký, ngoạn không thì trong phần tự thuật các ngài không kể đến. Qua kinh nghiệm bản thân của chúng tôi thì các pháp tu từ các pháp độ chúng sanh, chấn trâu, gọi ông chủ và biết vọng liền buông đều không đủ lực dừng niệm thiện niệm ác thì làm sao phá được hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoạn không. Vì vậy, các ngài phải lấy dùi đóng vào chân, trèo lên cây ngồi thiền, lấy gốc cây tròn

làm gối kê đầu. Những việc làm này chỉ là một trò đùa với hôn trầm, thù miên, không thể hàng phục được nó.

Kính thưa quý vị, chúng tôi xin lưu ý quý vị ở chỗ này khi chần trâu, độ chúng sanh, biết vọng liền buông. Các pháp này chỉ dừng được niệm thiện niệm ác thô, còn niệm thiện niệm ác vi tế thì không thể diệt được nó. Nên chúng tôi bảo rằng các pháp môn này không đủ lực. Vì thế quý vị tu hành suốt thời gian dài hai mươi tư năm mà chưa hết niệm vi tế. Khi gặp nghịch cảnh quý vị nên được tâm nhưng không nên được loạn tưởng. Do vậy chúng tôi bảo rằng quý vị không phá được hôn trầm, thù miên, vô ký và loạn tưởng, các thiền sư dùng pháp tác ý thiền gọi ông chủ. Ông chủ là pháp môn tác ý, pháp môn tác ý có nhiều pháp như: gọi ông chủ, số tức, niệm Phật, đề khởi thoại đầu, đề khởi nghi tình v.v
 Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, muốn chiến thắng được loạn tưởng, hôn trầm, thù miên thì chỉ có giới luật của Phật mới hàng phục được nó. Do vậy đức Phật mới dạy: "Giới sanh định". Không thể giữ tâm ức chế mà có được định. Người ta đi tìm định ngoài giới luật thì không bao giờ có định chân chính, chỉ có những định tưởng mà thôi. Định tiếng động 500 cỗ xe bò đi qua không nghe của ngoại đạo, định của ông Nhan Hồi tọa vong cu thân, định của thiền sư Dược Sơn như trồng hoa trên đá, định của tổ Hám Sơn rung chuông gọi dậy, định của một vị thiền sư nhập 1000 năm dùng đồng loa đánh xuất định, định Không vô biên xứ tưởng, định Thức vô biên xứ tưởng, định Vô sở hữu xứ tưởng, định Phi tướng phi phi tướng xứ đều không giải quyết được sanh, lão, bệnh, tử và cũng không chấm dứt tái sanh luân hồi, nên đức Phật đã ném bỏ như ném chiếc giày rách, chỉ có người sau không dám bỏ nên đem xếp loại trong các kinh điển của Phật.

Trên đây là những lời chúng tôi đã nói thẳng. Quý vị

đừng vội tin mà cứ suy ngẫm kỹ. Sau này khi có thì giờ chúng tôi sẽ đem so sánh Bốn Thiền của Phật với thiền của kinh phát triển và Thiền Đông Độ.

Nếu quý vị muốn tu theo Phật mà quý vị sợ tu Giới Luật thì quý vị tu cái gì? Chúng tôi xin nêu lên một ví dụ để quý vị rõ. Quý vị hãy nhìn cây bồ đề trước cửa chùa, cành lá sum suê, tươi tốt vì hằng ngày chư tăng bón phân tưới nước rất kỹ, không cho cỏ mọc ở gốc cây. Bắt đầu quý vị hái lá bỏ, khi hái sạch lá, quý vị tưởng không còn lá nữa, nào ngờ trong một thời gian ngắn lá bắt đầu đâm ra rất mạnh như vậy biết bao giờ quý vị hái cho hết lá. Lá vì tự nơi cây mà ra. Chúng tôi tu Giới Luật đầu cần dừng vọng, giữ tâm, chỉ giữ gìn Giới Luật đừng cho sai phạm dù một lỗi nhỏ nhặt nào. Giữ gìn Giới Luật đừng cho sai phạm tức là chúng tôi đã xa lìa đục lặc thế gian, cũng giống như cây kia không bón phân tưới nước nữa thì cây phải cần cỗi trơ cành trụi lá. Quý vị cố dừng tâm giữ tâm không cho niệm thiện niệm ác khởi mà luôn chạy theo đục lặc thế gian thì làm sao quý vị hết vọng tưởng được? Giống như cây kia cứ bón phân tưới nước đầy đủ tất lá phải mọc.

Qua kinh nghiệm bản thân ăn ngày một bữa, ăn vừa đủ no, không ăn rỗng ăn thêm thì không dừng hôn trầm nó cũng tự dừng, còn nếu rỗng ăn thêm thì hôn trầm tấn công là điều không tránh khỏi. Ở đây một ngày chỉ ăn một bữa, không ăn uống lặt vặt. Vậy mà có người sợ mất sức khỏe, ăn ngày một bữa mà ăn hơi nhiều một chút còn bị hôn trầm, thù miên thăm viếng, huống là quý vị ngày ăn hai ba bữa, còn ăn uống thêm lặt vặt thì thử hỏi làm sao quý vị phá được hôn trầm, thù miên, vô ký! Đức Phật dạy: "Ăn ít, ăn vừa đủ, không nên ăn rỗng".

Kính thưa quý vị, nếu quý vị tu hành mà không dừng được vọng tưởng cũng không phá được hôn trầm, thù

miên, vô ký thì lâu ngày quý vị rơi vào các định vọng thân như ngài Nhan Hối, định trong Thập mục ngũ đồ, tranh số tám người trâu đều quên. Kinh phát triển không có cách thức xuất nhập định, nên chỉ dừng hết vọng tưởng là thành Phật. Ở trạng thái này, kinh phát triển gọi là thường định, đại định, định không xuất, không nhập. Thiền Đông Độ cũng vậy không có định xuất nhập. Còn Thập Mục Ngũ Đồ thì có nhập vào định vọng thân, người trâu đều quên. Theo kinh nghiệm bản thân của chúng tôi, nhìn cách thức buông vọng, dừng vọng thì biết cách thức nhập định của họ.

Bây giờ chúng tôi so sánh hai thứ thiền định của Phật và tổ để quý vị suy ngẫm. Theo thiền của đạo Phật, thì muốn hàng phục vọng tâm của mình nhập Sơ Thiền, chúng tôi cần giữ gìn Giới Luật nghiêm túc. Sống lập ba hạnh ăn, ngủ và độc cư. Do ba hạnh này chúng tôi nghiêm trì được Giới Luật, bảo vệ được sáu căn tức là bảo vệ được tâm của chúng tôi. Bảo vệ được tâm tức là không cho tâm tiếp duyên bên ngoài tức là không phóng dật. Tâm không phóng dật tức là tâm ly dục ly ác pháp, nhờ đó tâm chúng tôi thanh tịnh, tâm thanh tịnh là tâm tĩnh thốn, do sự tĩnh thốn nên không còn bị loạn tưởng hôn trầm nhiều. Chúng tôi rất tỉnh giác thường thấy biết cái tâm ham muốn và tham dục của mình còn nhiều hay ít, nhờ thấy được nó, chúng tôi ly được dục và các ác pháp không làm tâm chúng tôi dao động; nhờ ly được dục chúng tôi thấy cuộc sống thoải mái, không bị ràng buộc bởi dục lạc thế gian. Tâm thường lặng lẽ, rỗng rang nhưng rất sáng suốt mọi việc không qua được ý tứ của chúng tôi, như vậy là chúng tôi đã tỉnh giác trên mỗi niệm, tỉnh giác trên mỗi niệm là chúng tôi đã làm chủ được tâm mình, làm chủ được tâm mình tức là tâm bất động hay nói cách khác là chúng tôi nhập Bất Động Tâm Định. Từ đó chúng tôi thấy

mình làm chủ được tâm trong cuộc sống hằng ngày. Chúng tôi không làm khổ mình và cũng không làm khổ người. Điều này chúng tôi hiểu rõ lời Phật dạy ly dục sanh hỷ lạc là đúng, do ly dục và ác pháp mà tâm mình có giải thoát, do ly dục và ác pháp mà tâm mình trở thành thiền định, chứ không phải ngồi ức chế tâm cho hết vọng tưởng mà có thiền định. Chúng tôi nhập Sơ Thiền không có tổn công phu, chỉ cần sống đúng giới luật là đủ.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, chúng tôi xin lưu ý quý vị thêm điều này nữa: nhập Sơ Thiền không phải là một việc dễ. Phải biết xả bỏ tâm ác, phải biết từ bỏ tính xấu, phải không bép xép nhiều chuyện, phải biết thương yêu mọi người, phải biết tha thứ mọi lỗi lầm của người khác, phải biết nhẫn nhục, phải biết tùy thuận, phải biết bằng lòng trong mọi hoàn cảnh, mọi đối tượng, phải biết xa lánh sắc dục, phải biết ăn ngày một bữa, phải biết ngủ ít, phải biết sống độc cư, phải biết tu tập đức hạnh giải thoát đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình khổ người tức là đạo đức làm người.

Tóm lại quý vị phải xa lìa tâm danh lợi và ly tất cả dục lạc thế gian, có được như vậy thì mới nhập được Sơ Thiền. Kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ dạy phải dụng công tu tập hết sức mới đủ hết chứng sanh, mới giữ được tâm chẳng nghĩ thiện nghĩ ác. Khi độ hết chúng sanh và chẳng nghĩ thiện nghĩ ác thì mới tương ứng bằng chúng tôi tu Giới Luật nhập Sơ Thiền. Nhưng thiền Đông Độ và thiền phát triển thuộc loại thiền ức chế tâm, vì không ly dục ly ác pháp mà bắt ép tâm tập trung diệt vọng tưởng, nên tâm tham, sân, si vẫn còn nguyên vẹn. Vì thế không thể có giải thoát được.

Cách tu tập hai bên khác nhau, một bên tu hành giữ gìn Giới Luật gọi là thiền xả tâm. Phật thường dạy: "Giới sanh định". Do giữ gìn giới luật nên tâm tham, sân, si,

mạn, nghi bị diệt sạch, nên được giải thoát hoàn toàn.
Còn một bên không giữ giới luật chỉ nhiếp tâm ức chế cho hết vọng tưởng, tâm tham, sân, si, mạn, nghi vẫn còn nguyên vẹn, nên không được giải thoát.

Dem so sánh hai thiền gần như tương đương, song kết quả khác nhau và tên gọi cũng khác nhau. Kinh Nguyên Thủy gọi là ly dục ly ác pháp, do ly dục sanh hỷ lạc nhập Sơ Thiền, kinh sách phát triển gọi là kiến tánh thành Phật, Thiền Đông độ gọi là bản lai diện mục v.v...

Theo kinh Nguyên Thủy được giải thoát do ly dục, ly bất thiện pháp. Ly dục ly bất thiện pháp là lìa tâm ham muốn và các ác pháp, do ly dục mà giải thoát được cái ăn, cái ngủ và các lòng ham muốn, nên cuộc sống không còn bon chen khổ sở, không còn phiền não sân hận tham lam si mê ganh tỵ v.v... Còn theo kinh sách phát triển và Thiền Tông thì dừng hết vọng tưởng thì tâm được tự tại, vô ngại, dói ăn khát uống, mệt ngủ, thậm chí ăn ngày bốn, năm bữa cũng chẳng sao, vui chơi ca hát đàn địch thỏa thích, sát sanh hại mạng cũng không tội!

Kính thưa quý vị, ở đây tu tập Giới Luật, chỉ mới diệt được tầm song chưa diệt được tứ. Chúng tôi nói diệt tầm tức là nói không vọng khởi, chứ không phải diệt tầm tứ theo kiểu Nhị Thiền. Chúng tôi tiếp tục nương Định Niệm Hơi Thở để diệt tứ bằng pháp hướng tâm nhập Nhị Thiền. Đến đây chúng tôi xin lưu ý nhắc quý vị khi nào quý vị hết vọng tưởng mới tu pháp hướng tâm diệt tứ. Ở đây chúng tôi giải thích thêm cho rõ để quý vị biết diệt tứ bằng cách nương vào hơi thở dùng pháp hướng diệt tầm tứ, chứ không phải tùy tức suông như Lục Diệu Pháp Môn. Còn nếu vọng tưởng chưa hết mà vội tu pháp hướng tâm diệt tứ thì quý vị tu hành hoài công vô ích. Vọng tưởng chưa hết (có nghĩa là tâm ly dục ly ác pháp chưa sạch) làm điểm tựa cho hôn trầm, thù miên, vô ký tấn công chứ

chẳng ích lợi gì cho con đường tu hành của quý vị và hơn nữa còn tai hại cho quý vị vì mắc bệnh thân kinh.

Khi chúng tôi tu Giới Luật ly dục diệt tầm tương ứng với tranh thứ 7 trong Thập mục ngưng đồ của Thiền Tông, trâu quên còn người. Chỗ này cũng tương ứng với kinh sách phát triển "Độ hết chúng sanh thành Phật". Khi chúng tôi diệt tầm tứ nhập Nhị Thiền, chỗ này tương ứng với bức tranh thứ 8 trong Thập mục ngưng đồ, người trâu đều quên. Chúng tôi biết rất rõ ràng diệt tầm là tâm không, diệt tứ là thân không. Xin lưu ý quý vị khi chúng tôi diệt tầm tứ thì chúng tôi không mất. Trời sét không nghe. Chúng tôi đang ở trong một trạng thái hỷ lạc do sức định của Nhị Thiền sinh ra. Trong thập mục ngưng đồ tranh 8 người trâu đều quên không có hỷ lạc, vì bị mất tiêu, mất tiêu nhưng tiếng động lớn còn nghe đó là trạng thái vọng thân còn gọi là tướng vô sắc định, một trạng thái không tương giống như người trong mộng, do đó người nhập định tương còn mộng mị chiếm bao, đó là môi trường của chúng (tướng thức) như thiền sư Hoàng Bá, Hám Sơn, Trí Khảm Đại sư, như Hư Vân Hòa thượng v.v... Phải nói rằng hầu hết các Thiền sư Đông Độ đều còn nằm chiêm bao tức là còn tướng dục. Xưa đức Thế Tôn đã nhập được các định tương và nhập đến định cao nhất của tương là Phi tướng phi phi tướng xứ định. Khi nhập xong đức Phật xem xét lại thấy không có lợi ích thiết thực giải quyết những cái khổ của loài người, nên đức Phật ném bỏ. Mặc dù thầy dạy đức Phật tu pháp môn này rất tha thiết yêu cầu đức Phật ở lại chia nửa tòa, nhưng đức Phật từ khước ra đi tìm chân lý. Chỗ này thiền Đông Độ và Nhị Thiền của Phật không thể tương ứng nhau được, cũng như kinh sách phát triển không thể tương ứng với Sơ Thiền được. Vì Sơ Thiền nhờ tu Giới Luật ly dục ly ác pháp nên tâm được an ổn thanh tịnh thường trống không lặng lẽ,

nhưng rất tỉnh giác sáng suốt và ý tứ làm chủ cuộc sống tâm không bị chướng ngại, phiền não, đau khổ, ganh tỵ hơn thua v.v... Còn kinh sách phát triển khi độ hết chúng sanh thì tâm như như bất động, giống như một vị thiền sư nào đó cứ ôm ấp chữ trên đầu nên qua sông quên mặc quần áo. Trong cuốn Góp Nhặt Cát Đá có thuật lại một vị thiền sinh khi sư phụ sai lấy cái thùng thì mang cái rổ, thiền sư cả cười cho là đệ tử của mình đặc đạo vô phân biệt.

Kính thưa quý vị, chỗ vô phân biệt này không phải là chỗ vô tâm vì cái biết vẫn còn nhưng không có phân biệt (chỗ này nói được chữ không làm được). Ở đây kinh sách phát triển và Đông độ chấp nhận chỗ này là tu xong, còn Thập mục nguồ đồ cho tu đến chỗ này chưa xong còn tiến tu đến tranh 8, tranh 9 và tranh 10.

Kính thưa quý vị, đến đây quý vị tự sự ngấm sự chứng đạt này, chúng tôi không có ý kiến gì.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, người trâu đều quên mà trong Thập mục nguồ đồ chưa xác định tu ở mức độ nào tương ứng với kinh sách phát triển và Thiền Tông, ngược lại Thiền Tông và kinh sách phát triển cũng không xác định tu ở mức độ nào tương ứng mới đúng là tranh số 8. Mọi trạng thái lặng từ hôn trầm, thù miên, vô ký và ngoan không đều có trạng thái người trâu đều quên. Chỗ này khi quý vị về suy ngẫm lại khi nào bí quá quý vị hỏi các vị thiền sư Đông độ.

CHUYỂN ĐỔI NHÂN QUẢ

Kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ cho rằng độ hết chúng sanh hoặc chẳng nghĩ thiện nghĩ ác thì thành Phật. Vậy thành Phật rồi còn phải tu nữa hay không?

Khi độ hết chúng sanh rồi có làm chủ được thân tâm

hay không? Và có chấm dứt tái sanh luân hồi chưa? Cách thức làm chủ bằng cách nào?

Đây chúng tôi xin nhường lời lại cho Tổ Bách Trượng trả lời quý vị, Tổ Bách Trượng dạy: "Chẳng muội nhân quả". Ở đây quý vị phải hiểu câu nói này, đau là phải chịu đau, chết là phải chịu chết, chứ không thể nào làm chủ được nó. Chỉ chẳng mê muội trước nó là đủ, vì mê muội trước nó là sợ hãi, là buồn khổ, rên la, kêu khóc v.v... Ý của Tổ nói đứng trước các pháp ác tâm không hề dao động là đủ (chẳng mê muội).

Chúng tôi xin lập lại câu nói này để cho quý vị dễ hiểu hơn. Quý vị chẳng sợ hãi trước cơn đau bệnh; trước cái chết; trước cái tai nạn khổ sở là đủ, nghĩa là đừng sợ hãi các ác pháp. Vì quý vị thấy nó là huyền giả, không thật, là không. Mọi sự vật, mọi hoàn cảnh xảy ra đều là huyền giả không thật có. Do hiểu biết như vậy quý vị sẽ không sợ hãi. Vì thế Nhị Tổ Pháp Loa bệnh đau rên rừr mà không làm chủ được cái đau, nên khi Tổ Huyền Quang hỏi, ông trả lời theo kiểu Tổ Bá Trượng: "Gió thổi qua khe trúc". Chúng tôi xin lưu ý quý vị: trong câu chuyện giả hồ, Tổ Bách Trượng mượn thuyết định mệnh để chứng minh Thiền Tông không làm chủ nhân quả. Còn đạo Phật thì chuyển nhân quả và làm chủ nhân quả nên không có số mệnh, định mệnh. Ví dụ: cùng hai đứa bé nhứt răng ôm khóc, một đứa con nhà giàu, một đứa con nhà nghèo. Đứa bé con nhà giàu được cha mẹ đưa đến nha sĩ chữa trị hoặc nhổ chiếc răng hư, đứa này không còn đau nhứt, chạy chơi vui cười. Đứa bé con nhà nghèo, không có tiền đi nha sĩ nên phải chịu đau nhứt, khóc ngày này sang ngày khác.

Kính thưa quý vị, người giàu có là do phước báo còn lưu, biết bố thí, cúng dường đúng chánh pháp nên chuyển nghiệp nhân quả được, hưởng là chúng ta tu pháp môn giải thoát vô lậu thì phước báo vô lậu không thể nghĩ

lường như muốn chết lúc nào thì chết, muốn sống lúc nào thì sống, không có luật định mệnh hay luật nhân quả nào cấm cản được sự làm chủ sống chết của chúng ta được nữa.

Kính thưa quý vị, xin quý vị lưu ý điểm này, lúc này Tổ Bách Trưởng dùng thuyết định mệnh, còn câu chuyện chúng tôi vừa kể về hai đứa bé là thuyết nhân quả. Nhân quả thì làm chủ được vì nó di chuyển và thay đổi được. Còn thuyết định mệnh thì không thay đổi được vì nó cố định, dù có làm Phật thì cũng không làm chủ được cái nhân quả. Như vậy thì quý vị đã phân biệt được luật nhân quả và luật định mệnh phải không? Hai thuyết này khác nhau chứ không giống nhau, nó chỉ giống nhau ở hành động nhân quả thiện ác mà thôi, còn có sự cố định đó là thuyết định mệnh, còn có sự thay đổi đó là thuyết nhân quả. Ví dụ: Đức Phật, ông Xá Lợi Phất, ông La Hổ La La tự tại nhập Niết bàn v.v... Bởi vậy người tu theo đạo Phật đến Tứ Thiên xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh thì nghiệp đau, nghiệp chết không còn tác dụng được vì thọ đã bị triệt tiêu trong định Tứ Thiên, như vậy mới gọi là làm chủ sanh tử. Làm chủ sanh tử là làm chủ nghiệp, làm chủ nghiệp là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh là xả thọ, xả thọ tức là đoạn ái, đoạn ái tức là chấm dứt sự đau khổ, còn chấm dứt sự tái sanh luân hồi thì phải thực hiện lậu tận trí. Trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên, Phật dạy: "Vi có thọ mới có ái", cho nên khi thọ diệt thì ái phải đoạn tận. Ở đây quý vị đã hiểu rõ.

Kính thưa quý vị, đến đây quý vị biết Tứ Thiên là một pháp môn rất quan trọng của đạo Phật trong sự làm chủ sống chết. Phật dạy 37 phẩm trợ đạo đều giúp cho pháp môn này để cho quý vị thành tựu giải thoát cá nhân của quý vị ra khỏi cuộc đời đầy đau khổ và còn ra khỏi thân đau khổ này. Chúng tôi xin quý vị lưu ý thêm: thọ là

then chốt của nghiệp ái. Chúng ta tự hỏi nghiệp để làm gì? Nghiệp để cho ai? Xin trả lời nghiệp để cho thọ. Ái để làm gì? Ái để cho ai? Xin trả lời ái để cho thọ. Vậy chúng ta tu hành dùng Tứ Thiên xả thọ thì nghiệp và ái còn tác dụng vào đâu, cho nên gọi là diệt nghiệp đoạn ái. Diệt nghiệp là làm chủ thân tâm; đoạn ái là chấm dứt tái sanh luân hồi. Con đường của đạo Phật dạy chúng ta tu hành quá rõ ràng không giống như Thiền Đông độ và kinh sách phát triển. Và lại chúng ta đã biết: muốn nhập Tứ Thiên thì phải tịnh chỉ hơi thở. Hơi thở là mạng sống của con người khi nhập định Tứ Thiên tịnh chỉ được hơi thở tức là làm chủ được mạng sống của mình, mọi loại thiền định làm chủ sự sống chết rất rõ ràng và cụ thể. Trong thế gian này, chúng ta không ngờ lại có một pháp môn mẫu nhiệm như vậy!

TÂM VÔ TÂM

Kính thưa quý vị, chúng tôi xin chép ra đây một đoạn trong Thiền Luận của Đại Đức Suzuki : "Thấy tâm không thật thì tâm dứt, quên trâu (tranh 7: vong ngữ tồn nhân), thấy người không thật thì người quên nốt (tranh 8: nhân ngữ câu vong). Biết cái tâm không tâm, ấy là hiểu suốt Đạo Phật" (Thiền luận tập thượng trang 616). Nghe qua những lời dạy này quý vị có biết cách tu hay không? Hay chỉ cần thấy tâm không thật, người không thật là vọng tưởng hết là chẳng nghĩ thiện nghĩ ác. Nói được, không thể làm được. Phải không quý vị? Trì hành không hợp nhất. "Người và trâu đều quên thì từ lòng đất dưng măng vọt lên mặt trời tuệ, tượng trưng bằng cái vòng tròn viên giác (tranh 8), đó là tâm vô tâm" (Thiền luận tập thượng trang 616).

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, đến tranh 8, Thập mục ngữ đồ xác định người trâu đều quên

mất, mới cho đó là tâm vô tâm. Còn kinh phát triển và Thiên Đông Độ: trâu mất mà người chăn trâu còn, gọi là vô phân biệt, qua sông quên mặc quần áo, sai lấy cái thùng mang cái rổ, chỗ này không phải là vô tâm. Ở chỗ thập mục ngư đồ tranh 8 mới là chỗ tâm vô tâm. Chỗ này mới gọi là năng sở không còn. Thấy chúng tôi dạy năng sở không còn là vô tâm là tranh số 8. Thập mục ngư đồ cho chỗ vô tâm là chưa viên mãn nên bảo vô tâm còn cách một lớp rào, vì thế phải tiếp tục tu hành tiến tới tranh 9, tranh 10.

Kính thưa quý vị, cái vòng tròn tượng trưng cho trí tuệ từ trong lòng đất người trâu đều quên sanh ra, Thập mục ngư đồ Thiên Tông không xác định được người trâu đều quên ở mức độ nào mà trí tuệ phát sáng. Hồn trầm, thùy miên, vô ký, ngoan không cũng có trạng thái người trâu đều quên, rồi cũng từ trong đó có trí tuệ phát sáng, cũng ngộ những công án, cũng thông suốt các lý luận của Thiên Tông và các kinh sách phát triển. Những trí tuệ phát sáng này chúng tôi gọi là tướng tuệ. Tướng tuệ là do từ trong định tướng phát ra, tùy theo ở mức độ nhập định tướng lâu mau, sâu cạn và do đó có sự hiểu biết thấp cao. Tướng tuệ là trí tướng tượng suy nghĩ nghĩa lý trong các kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ chữ không có kinh nghiệm tu hành giải thoát như kinh Nguyên Thủy. Câu: "chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, độ hết chúng sanh thành Phật, thấy tâm không thật thì tâm dứt, thấy người không thật thì người quên". Những câu nói này là tướng tuệ, không tu hành gì được, bằng chứng kinh sách thì nhiều mà người tu chẳng có kết quả, nghe thì hữu lý mà thực hành thì không vô. Bởi vậy có hàng trăm hàng ngàn người theo tu với Mã Tổ mà người ngộ đạo, ngộ được tâm, ngộ đạo tràng tu hành chỉ có 84 người, đến khi thành tựu chỉ còn có 2, 3 người. Tức là những người nhập được định trong

đó có thiên Sư Dược Sơn.

Phải nói Thiên Đông Độ có nhiều đạo tràng chỉ có đạo tràng của Mã Tổ là số người tu đông nhất, nhập định được thì cũng chỉ có mấy người, nhưng lại là định tướng, định không làm chủ được sự sống chết. Loại thiên định này nhập để mà chơi cũng như đức Phật nhập Phi tướng phi phi tướng xứ để mà biết phi tướng phi phi tướng xứ mà thôi, còn chẳng có ý nghĩa gì cho cuộc đời tu hành.

Kính thưa quý vị, giai đoạn đầu thiên người ngộ thì đông mà tu thành tựu thì quá ít, không giống như câu nói kiến tánh thành Phật. Biết bao nhiêu người đã thấy chỗ không nghĩ thiện nghĩ ác mà có làm Phật được đâu? Mà có thành Phật chỗ nào? Do pháp môn tu không kết quả, các thiên sư phải thay đổi cách khai ngộ và cách tu, bắt đầu họ dùng các công án rắc rối hơn, hoặc đánh hoặc la hoặc hét để hạn chế người ngộ. Đó là giai đoạn giữa thiên. Bắt đầu từ các đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng đến Lâm Tế thì cách tu tập họ cũng còn giữ cách tu cũ, nhưng có thêm nhiều thứ thiên như:

1. Lục diệu môn gồm có sáu pháp tu tập: số, tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh.
2. Thiên hơi thở gồm có bốn pháp tu tập: phong, khí, suyển, tức.
3. Pháp môn Tịnh Độ gồm có: Lục tự Di Đà.

Thiền lục diệu pháp môn do Trí Khải đại sư sản sanh. Thiên hơi thở phong, khí, suyển, tức do một vị thiên sư chúng tôi không nhớ tên chính xác (Cảnh Phong?). Pháp môn Tịnh Độ do thiên sư Huệ Viễn lập Liên trì thứ xã và sơ giải kinh Tịnh Độ, Thiên sư Diên Thọ Vĩnh Minh tán thán pháp môn này.

Khi con đường thiên Đông Độ tu không có kết quả người ta mới sinh ra nhiều pháp môn như vậy. Nhưng mỗi

pháp môn được sinh ra chỉ có sống một thời với người cha đẻ của nó rồi cũng chết yểu, vì thiếu kinh nghiệm và chỉ do trí tưởng tượng tạo ra nên tu không có kết quả. Pháp môn Tịnh độ còn sống đến ngày nay là nhờ một nhóm thiền sư khéo léo làm chỗ nương tựa mê tín trong dân gian như: cầu an, cầu siêu, cúng sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu v.v... Họ sợ giải kinh sách Tịnh Độ: "Nếu những người nào niệm Phật được nhất tâm, khi chết được sanh về Cực lạc không còn tu tập. Còn những người nào niệm Phật chưa đạt được nhất tâm, nhưng sau khi chết cũng được sanh về Cực lạc, rồi ở cõi Cực Lạc lại tiếp tu tập cho đến khi được nhất tâm. Do sự tu tập tiếp nối và để dằng như vậy, nên già trẻ lớn bé đều đưa nhau niệm Phật, dù niệm Phật ít hay nhiều đều cũng được sanh về nước Cực lạc. Người ta đặt ra 48 lời nguyện của đức Phật Di Đà để mọi người dựa vào đó mà nuôi hy vọng như trong sám Tỳ Lô có câu:

"Thiện nam tín nữ các người,

Chỉ thành tướng Phật niệm mười tiếng ra.

Ta không rước ở nước Ta,

Thệ không làm Phật chắc là không sai"

Nhưng đây chỉ là một thứ hy vọng ảo tưởng mà thôi, chứ sự thật không bao giờ có cõi Cực Lạc.

Tu thiền chẳng có kết quả thường sống trong ảo giác Phật Tánh, nên không còn cách nào hơn, phải tưởng giải pháp môn Tịnh Độ để nuôi hy vọng sống thêm những ngày còn lại mà không bị mất mặt với quý phật tử.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, bây giờ chúng tôi đem so sánh kinh sách Nguyên Thủy, kinh sách phát triển, thiên Đông Độ với Thập Mục Ngưu Đồ. Chúng tôi xin nhắc lại kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ chấp nhận khi hết vọng tưởng là thành Phật, "độ hết

chúng sanh thành Phật, chẳng nghĩ thiện nghĩ ác bản lai diện mục hiện tiền hay kiến tánh thành Phật". Chỗ này kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ chỉ tương ứng với Thập mục ngưu đồ ở tranh số 7 "Ngưu vong tồn nhân". Thầy chúng tôi dạy trâu mất, người chăn phải còn. Chỗ này Thầy chúng tôi cũng chỉ tương ứng với tranh 7 với kinh sách phát triển, với Thiên Đông Độ, nhưng không thể tương ứng với Thập mục ngưu đồ tranh 8 được. Kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ tu đến chỗ này được xem là thành Phật. Phật là Đại giác, giác là trí tuệ. Ngược lại Thập Mục Ngưu Đồ cho chỗ tu này chưa xong nên phải tiếp tục tu tới tranh 8 "Nhân ngưu câu vong", người trâu đều mất, người trâu đều quên. Kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ không có, nhưng kinh Nguyên Thủy thì tương ứng với Thập Mục Ngưu Đồ ở tranh 8, nhưng lại khác, khi người trâu đều quên thì Thập Mục Ngưu Đồ mất tiêu rồi phát ra trí tuệ, còn Kinh Nguyên Thủy thì ở trong trạng thái hỷ lạc do định Nhị Thiên sanh như chúng tôi đã nói ở trên. Ở Thập Mục Ngưu Đồ, khi trí tuệ hiện ra thì hành giả thấy mình và vạn hữu là một. Nên thiền sư Thiên Lão dạy:

"Thúy trúc huỳnh hoa phi ngoại vật

Bạch vân minh nguyệt lộ toàn chân"

Dịch:

"Trúc biếc hoa vàng đâu cảnh ngoại

Trăng trong mây bạc hiện toàn chân"

Thấy mọi vật là mình, mình là mọi vật là tranh số 9 phần bốn hoàn nguyên trong Thập mục ngưu đồ. Tu đến chỗ này sau một năm nhập thất Thầy chúng tôi tuyên bố trước tăng ni và phật tử Thầy đã về đến nhà tranh số 9 phần bốn hoàn nguyên. Sau khi ra thất Thầy chúng tôi cho xây cất Thiền viện Trúc Lâm, phát huy Thiền Tông

Việt Nam để tăng, ni và phật tử có chỗ tu hành chân chính, đó là Thầy chúng tôi đang ở tranh 10, thông tay vào chợ.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, Thầy chúng tôi vừa dẫn dắt tăng, ni và phật tử và còn phải tự tu cho mình. Thế là cho đến hôm nay Thầy chúng tôi đã đi suốt quãng đường Thập Mục Ngưu Đồ thiền tông.

Kính thưa quý vị, như vậy xét qua cách thức tu hành để đi đến kết quả thì kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ giống nhau. Còn Thập Mục Ngưu Đồ thì không giống kinh sách phát triển và thiền Đông độ. Riêng kinh Nguyên Thủy độc lập không giống kinh sách phát triển, Thiền Tông và Thập Mục Ngưu Đồ. Cho nên pháp môn của đức Phật hiện giờ trong các chùa hành trì là pháp môn phát triển, pháp môn tổng hợp. Vì thế, chúng ta đừng hiểu nó là phương tiện di chuyển mà phải hiểu mỗi pháp môn là một con đường đi. Mỗi con đường đi nó sẽ dẫn chúng ta đến một nơi riêng của nó.

Kính thưa quý vị, đến đây quý vị cần suy ngẫm kỹ chữ quý vị đừng hiểu trăm sông đều về biển cả. Đem pháp môn tu hành của đức Phật ví dụ như vậy là sai. Vì mọi pháp môn tu hành không phải là những môn học được xếp loại thấp cao để nối tiếp nhau theo lớp lang. Mọi pháp môn có thấp cao tự riêng nó. Cho nên chúng ta tu đúng thì đúng ngay từ lúc ban đầu mà đã tu sai thì cũng tu sai ngay từ lúc ban đầu. Đường đi về thành phố Hồ Chí Minh phải đưa ta về thành phố, đường đi về Tây Ninh phải đưa ta về Tây Ninh. Không thể đi Tây Ninh mà về thành phố được, ngược lại cũng vậy.

Kính thưa quý vị, tranh Thập Mục Ngưu Đồ thiền tông do các thiền sư sau này tưởng giải sinh ra qua kinh nghiệm tu hành của mình nên đã đi xa hơn kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ. Nhưng các thiền sư vẫn

chấp nhận cho đó là kết quả của Thiền Tông. Vậy chúng tôi xin quý vị cứ suy ngẫm, riêng chúng tôi chẳng có ý kiến gì hết. Nhất là hiện giờ người theo tu Thiền Đông Độ và kinh sách phát triển rất đông và thời gian cũng rất dài nhưng chẳng thấy ai làm chủ sự sống, chết, già, bệnh cụ thể. Hình thức ngồi thiền hai ba tiếng đồng hồ thì có mà chẳng có định gì cả, giới nhất của Thiền Đông Độ là lý luận trên công án.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, bây giờ đến giai đoạn cuối thiền cách khai ngộ vẫn giữ nguyên như cũ, nhưng đánh, la và hét thì các thiền sư giảm bớt. Cách tu thì hoàn toàn thay đổi hẳn. Họ không còn tu “chăn trâu”, “gọi ông chủ” hay “biết vọng liền buông” nữa, mà “tham thoại đầu”, “tham công án”, “khởi nghi tình”. Các ngài cố ôm chặt khối nghi dùng sức mạnh của khối nghi mà tập trung tư tưởng hầu để ức chế vọng tưởng cho bằng được. Những điều ức chế tâm quá mạnh này khiến cho các thiền sư càng nén tâm nhiều. Và sự nén tâm nhiều này khiến cho các ngài nổi lên những cơn sân quá dữ dội. Những hành động và lời nói rất thô lỗ và hung ác khi đối xử với các đệ tử cũng như các phật tử. Thiền sư Lâm Tế, Mục Châu, Đạo Ngộ, La Quả thiền sư v.v... nhất là La Quả thiền sư dùng ngôn ngữ thô bạo kếm văn hóa (Nhại lại đờm đãi).

Mặc dầu các thiền sư cố dùng khối nghi mong đè bẹp được vọng tưởng để đạt được định, nhưng cũng chẳng thành tựu được gì vì chính họ đã rời xa Giới Luật và Đức Hạnh giải thoát của đạo Phật, nên càng tu hành càng không có kết quả.

Trong cuối thế kỷ thứ 20, Thiền Tông đã chết tại đất nước Trung Quốc. Thầy chúng tôi đã qua đó tham quan để tìm xem có vị thiền sư nào không. Trong chuyến đi đó Thầy chúng tôi không gặp.

THIÊN SƯ CÓ VỢ

Thiền Đông Độ không tu Giới Luật, nên thiền sư Bạch Vân Nhật Bản đã hướng dẫn tu thiền và khai ngộ cho người Tây phương rất đông. Họ đã được thiền sư khai ngộ và đã tu hành chứng ngộ được đạo thiền, vậy mà họ kết hôn nhau làm thành vợ chồng (trong tập 3 trụ thiền của Philip Catro, do ông Đỗ Đình Đồng dịch). Thiền sư Suzuki vẫn có những tác phẩm thiền (Thiền Luận) danh tiếng trong thế kỷ 20 này, vậy mà Ngài có một người vợ Mỹ, thì thử hỏi tu thiền như vậy làm sao thoát khổ chấm dứt tái sanh luân hồi được. Nhưng có người bào chữa cho thiền sư, vì thiền sư có người vợ Mỹ để cùng nhau hợp tác mà viết ra những tác phẩm thiền bằng ngoại ngữ. Lời bào chữa này theo chúng tôi nghĩ không đúng. Vì đối với Thiền sư Suzuki vẫn có những người bạn trai rất tâm đầu ý hợp. Qua việc làm của Ông, muốn phổ biến thiền sang Tây phương, thì hầu hết những người bạn trai này cũng sẵn sàng giúp ông. Như vậy đó là một lý luận che đậy những sự phạm giới của Ông trong đạo Phật. Thiền sư mà còn dâm dục thì làm sao mà tin họ giải thoát. Bởi vậy nguyên nhân đau khổ là do ái dục, cơ sao người ta lại nuôi ái dục mà gọi là chứng ngộ thiền giải thoát. Còn ái dục thì làm sao hết khổ. Ái dục còn làm sao chấm dứt sanh, lão, bệnh, tử được. Hiện giờ Thầy chúng tôi phục hồi giai đoạn đầu thiền Đông Độ. Hòa Thượng D. L... phục hồi giai đoạn cuối thiền Đông Độ. Hòa Thượng D. L... luôn luôn kích bác Thầy chúng tôi, đệ tử của họ đem cuốn Thiền Tông Việt Nam cuối thế kỷ 20 mổ xẻ chống bác Thầy chúng tôi. Kể nghĩ cũng khôi hài!

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và phật tử, những người đang tu thiền Đông Độ hiện giờ trong cảnh chờ đợi chén rơm, bát đố, mè o kều, chó sủa, hoa rơi, lá rụng để

chứng ngộ đạo thiền. Chúng tôi không biết nghĩ như thế nào mà các thiền sinh đang ở trong cảnh phải chờ đợi như thế này. Quý vị cứ suy ngẫm.

Kính thưa quý vị, như chúng tôi đã nói ở trên Thiền sư Bách Trượng đã xác định thiền Đông độ không làm chủ sanh tử được, chỉ dùng những danh từ hoa mỹ và những câu chuyện huyền thoại về việc làm chủ sanh tử để lừa dối, bịp người sau. Thiền sư Thường Chiếu cũng xác định rõ ràng để chúng ta không còn nghi ngờ.

Một hôm thiền sư Thần Nghi hỏi thiền sư Thường Chiếu:

- “Bạch Hòa Thượng, khi Hòa Thượng trăm tuổi (chết) như thế nào?”

Thiền sư Thường Chiếu bảo:

- “Ta chết như người thường.”

Thiền sư Thần Nghi ngạc nhiên hỏi:

- “Như vậy Bồ Đề Đạt Ma là sao?”

Thiền sư Thường Chiếu đáp:

- “Đó là bọn đại bịp, một con chó sủa một bầy chó sủa theo!”

Kính thưa quý vị, Bồ Đề Đạt Ma là Tổ thứ nhất, Người đại diện cho thiền Đông Độ và tượng trưng cho thiền phái này, là linh hồn của Thiền Đông Độ, cho nên hai thầy trò Thần Nghi ở đây không phải nói về cá nhân Bồ Đề Đạt Ma mà nói thẳng về Thiền Đông Độ. Như chúng ta đã biết Bách Trượng là một vị đại thiền sư danh tiếng nhất Trung Quốc, Ngài có bộ Thanh Qui Bách Trượng, ngài là người chỉ huy một thiền đường của Trung Quốc mà Ngài còn xác định con đường Thiền Tông như vậy thì chuyện cha con ông Bằng Long Uẩn chỉ là một câu chuyện huyền thoại. Ở Việt Nam thiền sư Thường Chiếu

là một danh tăng có nhiều uy tín trong đường thiền Đông Độ, thế mà Ngài đã thành thật xác định với chúng ta như vậy. Thiền Trúc Lâm Yên Tử truyền đến tổ Huyền Quang là mất, mặc dù sau này có nhiều người muốn phục hồi lại nó nhưng không thành tựu chỉ vì họ chết cứng trong giáo điều thiền Trúc Lâm. Tổ Pháp Loa trước khi tịch đau rên hừ hừ, tổ Huyền Quang hỏi:

- “Sao Hòa Thượng lại rên?”

Pháp Loa trả lời:

- “Gió thổi qua khe trúc” rồi tống cho Huyền Quang một đạp.

Ở đây quý vị tự suy ngẫm, gió thổi qua khe trúc có thọ hay không? Do có thọ Pháp Loa mới rên, nếu không thọ làm gì có rên. Tổ Huyền Quang đã chứng kiến cái chết của tổ Pháp Loa, cũng như chúng ta đã chứng kiến cái chết của Hòa Thượng Th. H., Hòa Thượng Th. H., Hòa Thượng H. H., Hòa Thượng B. H., Hòa Thượng Th. T. và còn biết bao nhiêu vị tôn túc khác nữa. Từ đó tổ Huyền Quang mới đưa Mật Tông vào con đường thiền này, làm thơ vịnh hoa bướm khiến cho nhà vua và ông Mạc Đĩnh Chi nghi ngờ phải dùng nàng Thị Bích thử Tố.

SO SÁNH CHÁNH ĐỊNH VÀ TÀ ĐỊNH

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, để so sánh hai thứ định: Định của đạo Phật và định tưởng của ngoại đạo.

1 . Định trời sét không giạt mình, định của đức Phật (Nhị Thiền).

2 . Định tiếng động 500 cỗ xe bò đi ngang qua, định của Ngoại đạo, định tưởng.

Ở đây không phải chúng ta so sánh hai tiếng động

lớn nhỏ mà so sánh ở trạng thái giạt mình và ở mục đích giải thoát của định trời sét không giạt mình dù quý vị có đánh bể đồng loa thì cũng không xuất định. Trời sét không giạt mình tức là định đã diệt sáu thức cho nên cảm thọ không còn có, vì thế gọi là xả thọ. Xả thọ tức là diệt ái như chúng tôi đã nói ở trên, diệt ái tức là phải có định mà định ở đây thì phải bắt từ Nhị Thiền đến Tứ Thiền, Tứ Thiền là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh tức là xả thọ, hay làm chủ thọ nên không còn giạt mình.

Định Tứ Thiền là định xả thọ, còn định phá âm thanh là định Nhị Thiền, khi diệt tâm từ thì sáu thức dừng nghỉ không hoạt động nên tai không còn nghe âm thanh dù âm thanh có to như tiếng sét cũng không nghe vì đã diệt Tâm Tứ. Thiền định tưởng, dù định cao nhất như định Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định cũng còn giạt mình, ngoại trừ Diệt Thọ Tưởng Định thì âm thanh sắc tướng đều bị diệt cả.

Cho nên các thiền sư nhập định, tiếng đồng loa, tiếng chuông lắc vẫn đánh thức họ trong lúc nhập định. Thiền sư Hám Sơn lắc chuông tỉnh lại, Thiền sư nhập 1000 năm dùng đồng loa đánh xuất định đều là những định chưa diệt tâm tứ, chưa xả thọ, nên chưa làm chủ thân, tâm, chưa chấm dứt tái sanh luân hồi. Phần nhiều các thiền sư nhập vào định này đều còn tưởng dục.

Chúng tôi xin lưu ý quý vị một lần nữa, còn tưởng dục tức là còn mộng寐 chiêm bao. Tất cả thiền sư Đông độ còn chiêm bao mộng寐.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, thiền định nào để lại nhục thân được?

- Thiền định nào cũng để lại nhục thân được, nhưng các loại định tưởng thì phải nhập những định cao hơn

Không Vô Biên Xứ và Thức Vô Biên Xứ.

Để lại nhục thân không phải mục đích của đạo Phật, nên đức Phật và các đệ tử của Ngài không có để lại, vì để lại nhục thân còn có mục đích cầu danh trong đó và đó cũng là một lối lừa đảo người đời sau.

Kính thưa quý vị, những điều chúng tôi đã phân giải trên đây là những kinh nghiệm thực tế trong cuộc đời tu hành của chúng tôi. Chúng tôi đã biết rõ ràng các pháp môn tu tập nào đúng, các pháp môn nào sai. Chúng tôi nói ra đây để Thầy chúng tôi và cũng như quý vị tăng, ni, phật tử hiểu rõ Phật pháp và trở về với con đường tu hành đúng đắn của đạo Phật. Chúng tôi không có ý xấu bài bác đường lối tu hành và các pháp môn tu tập của quý vị, của Thầy chúng tôi. Chúng tôi đã hiểu rất rõ ràng mọi pháp môn tu hành từ Thiền Tông, Tịnh Độ Tông, Mật Tông, Pháp Hoa Tông, Thiền Đông Độ đến kinh sách phát triển và Nam Tông, thiền Minh Sát v.v... Chúng tôi không nở tâm nhìn quý vị tu hành mà ngày tháng qua mau, sanh tử gần kề. Phải nói! Nói ra dù có tan xương nát thịt; nói ra dù chúng tôi có như thế nào, chúng tôi cũng đành cam chịu. Để Thầy chúng tôi chấn hưng lại Thiền Tông Việt Nam, làm sáng tỏ Thiền Tông Việt Nam, mà không theo lối mòn của thiền phá giới và sống một đời sống phi phạm hạnh.

Nếu Thiền Tông Việt Nam phục hưng với nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình khổ người và không làm khổ tất cả các loài chúng sanh, thì ích lợi thiết thực cho loài người nói chung, cho dân tộc Việt Nam nói riêng, và thiền đức này sẽ sống mãi muôn đời trên thế gian này.

Kính thưa quý vị, sau khi chúng tôi nói ra những điều trên thì quý vị khó còn có cơ hội gặp lại chúng tôi nữa.

Tại sao? Chúng tôi nói ra vì Phật Pháp, vì sự tôn vinh của Phật Pháp chứ không phải nói ra vì danh, vì lợi, vì tranh hơn thua cao thấp với quý vị, với Thầy chúng tôi. Chúng tôi đã xả bỏ hết danh lợi của cuộc đời, cho nên chúng tôi chẳng quản quý vị biết đến chúng tôi. Biết đến chúng tôi để làm gì? Chúng tôi sẽ ẩn bóng, để Thầy và huynh đệ chúng tôi hướng dẫn quý vị trên đường tu hành của đạo Phật. Tu Viện Chơn Như chúng tôi sẽ trao lại cho Cô Út Diệu Quang, khi cô nhập xong Tứ Thiên, cô sẽ đứng ra hướng dẫn các cháu con của những người cư sĩ quyết tâm theo cô tu hành. Tu viện này sẽ trở thành Tu Viện Nữ cư sĩ. Nếu cô vững vàng trong sự nghiệp hướng dẫn tu học, lúc đó chúng tôi sẽ không còn ở đây nữa. Khi cô còn chưa đủ khả năng thì chúng tôi chưa vội ra đi mà chờ cho có người tu chứng được chân lí.

Kính thưa quý vị, tại sao chúng tôi phải ẩn bóng bỏ các vị mà đi? Xin thưa có hai điều kiện:

- Thứ nhất khi chúng tôi còn ở lại, quý vị sẽ hiểu lầm chúng tôi là những người đem kinh nghiệm tu hành của mình đã đạt được ra tranh chấp hơn thua với quý vị và Thầy chúng tôi.

- Thứ hai chúng tôi không muốn manh mún chia chẻ Phật Pháp thành nhiều đoàn thể, phe nhóm và nhiều tông phái khác nhau để làm tan nát ngôi nhà Phật giáo. Từ xưa đến nay Phật giáo bị tâm danh lợi của loài người chia rẽ tan nát. Phật giáo đã mang trên mình hơn hai mươi vết thương bộ phận kể từ khi đức Phật nhập Niết Bàn. Bây giờ chúng ta không thể làm thêm một vết thương nữa. Xin quý vị thông cảm và hiểu cho.

Kính thưa quý vị tu sĩ tăng, ni và cư sĩ phật tử, chúng tôi chỉ muốn những kinh nghiệm tu hành của chúng tôi được trao lại cho một vị thầy có đức độ, có uy tín, có giới luật với quý vị để vị thầy ấy xây dựng lại ngôi nhà chánh

pháp của đạo Phật. Chúng tôi tự nghĩ: những kinh nghiệm tu hành của chúng tôi chỉ là những viên gạch nhỏ bé để chúng ta là những người con Phật phải xây dựng lại ngôi nhà Phật giáo mà từ lâu đã bị ảnh hưởng của các giáo phái ngoại đạo và những phong tục tập quán của các dân tộc trên thế gian này, đã khiến cho tòa nhà đạo đức Phật giáo sụp đổ tan tành, chỉ còn lại những giáo pháp lai căng trừu tượng, ảo giác, siêu hình mang cái tên Phật giáo. Đây là nỗi đau đớn, nhức nhối tận tâm can của những người con Phật.

Bây giờ chúng ta phải làm gì? Hay cứ mở mắt nhìn Phật giáo chết dần mòn với những nỗi xót xa tiếc nuối trong tâm chúng ta?

TIẾNG NÓI CỦA HOÀ THƯỢNG MINH CHÂU VỀ PHẬT GIÁO

Kính thưa quý phật tử! Chúng tôi là những hành giả, (nhà tu hành), chứ không phải là học giả (nhà nghiên cứu). Khi chúng tôi nói về Phật giáo là nói đến kinh nghiệm tu tập của mình, còn nhà học giả khi nói về Phật giáo là nói về sự nghiên cứu của mình.

Trên đây là những kinh nghiệm tu hành của chúng tôi. Bây giờ chúng tôi xin mời quý phật tử hãy đọc lời của Hòa Thượng Minh Châu, một học giả Phật Giáo Việt Nam danh tiếng nhất trong thời đại này. Ngài là người đầu tiên dịch tạng kinh Pali ra ngôn ngữ Việt Nam.

Trong tập sách "Chánh Pháp và Hạnh Phúc" (Nhà Xuất Bản Tôn Giáo - 2001, các trang từ 238-246) Hòa Thượng Minh Châu viết:

"Khi chúng tôi bắt đầu dịch kinh Pali ra tiếng Việt, có người bảo là một phận sự thuần chất tôn giáo, không dính gì Đại học. Có người khắt khe hơn lại chỉ trích:

"Đang làm viện trưởng một viện Đại học mà dịch kinh là sẽ có hại cho trách nhiệm điều khiển một Đại học". Chúng tôi muốn chứng minh rằng dịch kinh như chúng tôi đang làm cũng là một dịch vụ Đại học, không những không có xung khắc mâu thuẫn, mà chính tiêu biểu tốt đẹp cho thấu hóa kiến thức và văn hóa nhân loại, và phát huy tinh thần cầu tiến, nghiên cứu sáng tạo của Đại học.

Trước hết, dịch kinh như là một phận sự chính của những vị tu hành đi qua Ấn Độ tu học. Như ngài Pháp Hiển người Trung hoa, đi qua Ấn Độ và Tích Lan vào thế kỷ thứ tư để lại một số dịch phẩm quan trọng có thể dịch từ chữ Sanskrit, Prakrit, Pali qua chữ Hán. Ngài Huyền Trang, một nhà chiêm bái Trung Hoa thế kỷ 7, đã du học trên 17 năm, và khi về nước đã dịch tất cả là 77 bộ kinh từ chữ Phạn ra chữ Hán. Rồi đến ngài Nghĩa Tịnh người Trung Hoa vào thế kỷ thứ 8 cũng đi qua du học tại Ấn Độ với một nhà sư Việt Nam, ngài Đại Thặng Đăng và khi về dịch từ tiếng Phạn qua chữ Hán. Còn các vị sư Ấn Độ qua Việt Nam và qua Trung Hoa cũng dịch kinh từ tiếng Phạn qua tiếng Trung Hoa, và những bậc dịch sư có danh tiếng như ngài Sanghadeva (tăng già đê bà), đã dịch tập Trung A Hàm. Ngài Cưu Ma La Thập đã dịch tập Ma ha bát nhã, Diệu pháp liên hoa vv...

Chính công trình của quý vị dịch sư này đã xây dựng nên Tam Tạng Kinh Trung Hoa, một dịch Tạng phong phú nhất trong các dịch Tạng. Thật sự vấn đề dịch kinh điển là một công trình văn hóa hơn là một công trình tôn giáo, và ba tạng giáo điển Phật giáo không những phong phú nhất về lượng và cũng dồi dào nhất về những uyên thâm triết lý và tinh vi nhất về những phương pháp tu hành. Những danh từ "Dhammacakkam pavatteti" (Chuyển pháp luân) "Dhammam deseti" (Thuyết pháp) mang nặng tính cách trao truyền chân lý, truyền thừa

pháp môn và vì vậy phiên dịch kinh điển là một dịch vụ thuần túy văn hóa và rất phù hợp với công tác Đại học.

Khi chúng tôi dịch từ tiếng Pàli ra tiếng Việt là chúng tôi muốn giới thiệu ba Tạng Pàli cho các Phật tử và học giả Việt Nam, một Tam Tạng kinh điển rất phong phú, rất gần với lời dạy nguyên thủy của đức Phật, lại được phổ biến rất rộng rãi khắp năm châu, qua công trình dịch thuật của hội Pàli Text Society, London. Chúng tôi lại đặc biệt dịch kinh Tạng, là một trong ba Tạng được xem là ghi chép trung thành và thuần túy nhất những lời dạy nguyên thủy của đức Phật. Từ trước cho đến nay, tuy có một số kinh điển được dịch từ chữ Pàli ra tiếng Việt, nhưng phần lớn là trích dịch, và các kinh được dịch phần lớn dù để tụng đọc trong các nghi lễ nên có tính cách tôn giáo nhiều hơn, ở nơi đây chúng tôi cố gắng dịch trọn vẹn, không bỏ qua một kinh nào, và dịch có in nguyên bản Pàli đối chiếu với dụng ý để người học có thể tự mình tìm hiểu nguyên nghĩa của từng chữ, từng câu, khỏi rơi vào những giải thích hay lệch lạc của người dịch. Kinh Pàli được bắt đầu giới thiệu cho người Việt Nam và người Việt Nam lần đầu tiên được đọc thẳng kinh tạng Pàli bằng tiếng Việt có nguyên bản Pàli đối chiếu. Không những chúng tôi giới thiệu kinh tạng Pàli cho các Phật tử và học giả Việt Nam tụng đọc, chúng tôi còn cố gắng biên soạn cho các học giả Việt Nam những tài liệu nghiên cứu và tham khảo để viết những tham luận về Phật giáo. Từ trước các học giả có viết về Phật giáo chỉ có thể trích dẫn các sách do các người ngoại quốc viết về Phật giáo, khó có thể tham chiếu từ tạng Pàli hay tạng Hán, và như vậy có thể hiểu lầm và sai lạc. Nay các học giả có thể trích dẫn nơi bản dịch từ văn Pàli ra tiếng Việt của chúng tôi, lại có thêm nguyên văn Pàli đối chiếu. Như vậy sự trích dẫn được chính xác và khỏi lệch lạc.

Khi chúng tôi giới thiệu kinh tạng Pàli với các bản dịch năm bộ Nikàya (Trường bộ kinh, Trung Bộ kinh, Tương Ưng Bộ kinh, tạng Nhất Bộ kinh, Tiểu Bộ Kinh)), chúng tôi gián tiếp giới thiệu bốn bộ A Hàm là Trường A-hàm, Trung A-hàm, Tạp A-hàm, tạng Nhất A-hàm và vô số kinh tương đương khác thuộc nhiều học pháp khác mà từ trước đến nay, rất ít người tham khảo. Trường A-hàm được Hoà Thượng Thích Thiện Siêu dịch ra Việt văn nhưng không được đầy đủ. Trung A-hàm được Hoà Thượng Thích Thanh Từ và Đại Đức Tuệ Sĩ dịch ra Việt văn nhưng chỉ dịch một số kinh và cũng chưa in thành sách. Bản chữ Hán tuy có học tại các Phật học Viện, nhưng cũng chỉ trích học. Bản chữ Hán được dịch vào thế kỷ thứ 2 sau kỷ nguyên nên rất xưa và khó hiểu và ít được có người tham khảo. Chúng tôi xin kể sơ một ít danh từ được ngài Sanghade đã dịch từ tập Màdhyaṃgama (Trung A-hàm) ra chữ Hán. Như chữ Vedanā dịch là giác, sau dịch là thọ; Savitakka, Savicāra, ngài dịch là hữu giác, hữu quán, về sau dịch là hữu tâm, hữu tứ; Phassa, ngài dịch là cánh lạc, về sau dịch là xúc. Chúng tôi hy vọng sau bản Pàli được trích dịch thời nhiều đoạn A-hàm, tương đương được sáng nghĩa hơn, và sẽ có nhiều vị tiếp tục dịch các bộ A-hàm một cách trọn vẹn và đầy đủ, bốn bộ A-hàm và một số rất nhiều bài kinh chưa được phân loại là những tài liệu rất quý giá để cập đến các học phái, mà nay hình như chỉ có ông André Bareau người Pháp nghiên cứu. Chúng tôi hy vọng trong một thời gian gần đây sẽ có một số học giả nghiên cứu đến những tài liệu này và sẽ khám phá rất nhiều tài liệu Phật giáo mới lạ và hy hữu. Cho nên khi dịch các tài liệu Pàli, chúng tôi hy vọng mở đường cho nhiều nghiên cứu khác đặt nặng vào bốn bộ A-hàm và các kinh điển khác rải rác trong Tam Tạng. Như vậy trong khi chúng tôi trực tiếp giới thiệu kinh tạng Pàli, chúng tôi

gián tiếp giới thiệu kinh tạng A-hàm và tương đương, và sự đóng góp này mang nặng tính chất vừa văn hóa, vừa Đại học.

Cho dịch và cho in các bản kinh Pàli, chúng tôi không mong muốn gì hơn là để các phật tử, các học giả, các sinh viên được đọc thẳng vào kinh điển thật sự nguyên thủy hay gần nguyên thủy nhất, và sự tự mình tìm hiểu những lời dạy thật sự của đức Phật, khỏi phải qua những lập trường của các bộ phái. Nhất là khỏi phải qua những xuyên tạc của những học giả và những phật tử muốn giải thích đạo Phật theo dục vọng và tà kiến của mình. Muốn chạy theo dục vọng, thì giải thích kinh điển một cách dễ hiểu rằng đạo Phật chấp nhận và tha thứ dục vọng. Muốn giết người và muốn bênh vực kẻ giết người, đạo Phật được giải thích như là có thể tha thứ và chấp nhận sự giết người. Muốn chạy theo tà giáo và tà kiến, lại giải thích đạo Phật viên dung vô ngại, chấp nhận mọi tà kiến, mọi tà thuyết. Tà kiến nào, tà thuyết nào cũng là Phật giáo được hết! Muốn tránh những tai nạn trên, cần nhất là phổ biến những kinh điển thật sự nguyên thủy hay gần nguyên thủy nhất, để phật tử được đọc thẳng ngay kinh Phật, khỏi qua một ống kính màu nào. Đạo Phật cần những cá nhân phật tử biết suy tư, biết phân tích, biết tự tìm hiểu, rồi xác nhận sự hiểu biết của mình, ngang qua sự hành trì, kinh nghiệm cá nhân. Đạo Phật không cần đến những đoàn người theo đạo Phật, theo một cách ô ạt mù quáng, theo một cách thụ động nhắm mắt, hay tự mình bóp méo xuyên tạc đạo Phật theo tà kiến dục vọng của mình. Chính kinh Đại Bát Niết Bàn, trang 124-126, tập III có ghi rằng, dù chúng ta có nghe vị tỳ kheo nào nói tự thân nghe đức Phật, tự thân nghe các vị thượng tọa, thủ chúng v.v... nói như vậy là pháp, như vậy là luật, đức Phật khuyến cũng không được tán thán, đã kích, chấp

thuận hay từ bỏ ngay, mà phải so sánh với kinh, đối chiếu với luật, có phù hợp mới được chấp nhận, không phù hợp thời phải từ bỏ. Đạo Phật đòi hỏi sự nhận xét, tìm hiểu suy tư cá nhân rất nhiều. Nhưng chúng ta chỉ có thể nhận xét, tìm hiểu suy tư khi chúng ta được đọc những lời dạy nguyên thủy nhất hay gần nguyên thủy nhất của đức Phật.

Chúng tôi dịch kinh Pàli, không vì mục đích muốn ủng hộ hay không muốn ủng hộ một học phái nào, một lập trường nào. Mục đích của chúng tôi chỉ muốn giới thiệu. Những kinh điển có thể được xem là nguyên thủy hay gần nguyên thủy nhất, để người đọc có thể tìm hiểu lời dạy chân chính của đức Phật, khỏi qua ống kính của một học phái nào, dù Ấn Độ, Trung Hoa, hay Việt Nam. Chúng tôi cũng không có trách nhiệm nêu lên cho độc giả rõ, đoạn nào là nguyên thủy, đoạn nào không phải nguyên thủy. Chỉ có người đọc, sau khi tự mình đọc, tự mình tìm hiểu, tự mình suy tư, tự mình quan sát, tự mình chứng nghiệm trên bản thân, mới có thể tự mình hiểu và thấy đoạn nào là thật sự nguyên thủy. Trách nhiệm tìm hiểu, chứng nghiệm cá nhân là trách nhiệm của người đọc, không phải của người dịch, vì đạo Phật là đạo đến để mà thấy, chứ không phải Đạo đến để nhờ người thấy hộ. Đạo của người có mắt (Cakkhumato), không phải Đạo của người nhắm mắt, Đạo của người thấy, của người biết (Passato Ajānato), không phải là Đạo của người không thấy, không biết (Apassato Ajānato). Nên chỉ có người đọc mới có thể tự mình thấy, tự mình hiểu và tự mình chứng nghiệm.

Thật sự chúng tôi chỉ mong rằng quý vị đọc thật kỹ và suy tư thật chín chắn, những đoạn mà chúng tôi phiên dịch rồi quý vị hãy tự hỏi, những đoạn ấy có phải là những đoạn "Tiểu thừa" dành riêng cho những vị có tiểu tâm, chỉ tư lợi không biết vị tha, chỉ biết tự giác không

biết giác tha. Như chúng tôi đã phân tích trong lời giới thiệu bản dịch tập "Đại Thừa Và Sự Liên Hệ Với Tiểu Thừa" chúng ta đừng có mắc bẫy các vị Bà La Môn Ấn Độ giáo tìm cách gán cho chữ "Tiểu thừa" để loại ra ngoài những lời Phật dạy căn bản, như một số phật tử Đại thừa đã bị mê hoặc, không dám đọc những lời Phật, vì bị gán nhãn hiệu Tiểu thừa. Bên phái Nam tông, tuy tôn thờ Tam Tạng Pàli, nhưng một số phật tử cũng rơi vào oạn tượng tự, là chỉ học luật tạng và A tỳ đàm tạng, bỏ rơi Kinh tạng Pàli, vì xem A- tỳ đàm tạng mới đề cập đến Đệ Nhất Nghĩa Đế, còn kinh tạng chỉ bàn đến Tục Đế mà thôi. Đây cũng là một lầm lạc hết sức nguy hại và nguy hiểm. Vì A tỳ đàm phát xuất từ kinh tạng, và bỏ để tìm ngọn thì không khác gì kẻ đi tìm lõi cây, mà chỉ mang về cành lá. Thật sự đạo Phật đâu có phân biệt Tiểu thừa và Đại Thừa, đâu có chia đôi Chân đế Tục đế. Những sự phân chia này chỉ là hậu tác phẩm, hoặc của giáo sĩ Bà la Môn mang danh phật tử muốn loại bỏ những gì tinh túy nhất của đạo Phật không cho phật tử học và tu, hay của một số đệ tử Phật muốn làm Tổ sư một giáo phái, nên đề xướng các chủ thuyết lẩn át những lời dạy nguyên thủy của đức Phật.

Thật sự chúng ta chỉ có một trách nhiệm tìm đọc và tìm hiểu những lời dạy thật sự là những lời dạy của đức Phật, và vì trách nhiệm ấy mà chúng tôi đang cố gắng phiên dịch kinh tạng Pàli ra Việt ngữ. Chúng ta chỉ cần đọc, cần suy tư chín chắn và rồi chính chúng ta tự ý thức đâu là những lời dạy trung thực của đức Bổn Sư chúng ta

Đây là sự đóng góp của Viện Đại Học Vạn Hạnh vào nền văn hóa Phật giáo bằng cách giới thiệu một cách đầy đủ và trung thực những tài liệu tiếng Việt quý báu nhất về kinh tạng Pàli, vừa cho các phật tử tìm hiểu, thực hành

và thực chứng, vừa giúp các học giả Phật giáo có những tài liệu tham khảo khá đầy đủ và trung thực. Viện Đại Học Vạn Hạnh là môi trường đầu tiên nếu không phải là độc nhất, đã cố gắng giới thiệu kinh tạng Pàli cho phật tử Việt Nam, học giả Việt Nam, dân chúng Việt Nam. Viện Đại Học Vạn Hạnh cũng đi tiên phong mở đường cho một cao trào nghiên cứu đi thẳng vào lời dạy nguyên thủy của đức Phật, khỏi bị những lệch lạc của học phái hay của Bà La Môn giáo. Điều quan trọng hơn nữa, Viện Đại Học Vạn Hạnh khuyến khích các học giả và các phật tử, tự mình mở mắt tìm hiểu, suy tư đối chiếu, không có nhắm mắt tin theo, không có thụ động chấp nhận, trái lại phải biết thấu hóa, so sánh, để làm sáng tỏ những lời dạy nguyên thủy của đức Phật".

Kính thưa quý phật tử! Khi đọc xong tiếng nói của Hoà Thượng Thích Minh Châu, một vị Hoà Thượng đáng tôn kính nhất của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hiện nay, Người đã dám chỉ thẳng nói cái sai của Phật giáo hiện giờ để cảnh giác mọi người thì quý phật tử hãy tự suy ngẫm rồi chọn cho mình một con đường đúng chánh pháp của Phật, để xây dựng cho mình một đời sống đạo đức nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình khổ người. Đó là điều ước nguyện của chúng tôi khi soạn tập sách này. Mong sao mọi người trên hành tinh này sẽ sống và sống được như vậy thì chúng tôi mãn nguyện.

Cuối cùng, chúng tôi kính gởi lời thăm và chúc gia đình các quý vị sức khỏe dồi dào, thân tâm thường vui vẻ.

Kính ghi
Thích Thông Lạc

GIỚI LUẬT

Ai sống trong giới luật,
An trú không phóng dật,
Đoạn tận cùng sống chết,
Sẽ chấm dứt khổ đau.

Giới như người mắt sáng,
Tránh khỏi lối hiểm nghèo.
Bậc có trí trong đời,
Dùng giới xa ác pháp.

LỜI PHẬT DẠY

MỤC LỤC

Lời nói đầu	4
Phần I Người Chiến Thắng	6
Lời giới thiệu	6
Thay lời tựa	7
Lời bạt	9
Thầy Thông Lạc	10
Rời khỏi Chân Không	10
Những ngày sống trên Hòn Sơn	12
Trở về sống bên mẹ	13
Người chiến thắng giặc sanh tử	15
Tạo duyên giáo hóa chúng sanh	20
Chỉ có người tu chứng mới mới thống nhất Phật giáo	
Thầy trò cảm thông	
Giai đoạn chuyển biến Phật giáo từ Tịnh đến Thiền	23 26
Thiền Tông không làm chủ sanh, già, bệnh, chết	29
Huynh đệ Tu Việ Thường Chiếu thừa hồi	
Phần II. Trở về đạo Phật. Lời nói đầu	30
Trở về đạo Phật	32
Giới, Định, Tuệ	44
Mục đích giải thoát	46
Sự lợi ích của Đạo Phật	47
Phạm hạnh	49
Giới luật là một vị thầy được đức Phật di chúc	50
Tăng, ni xem nhẹ giới luật	51
	55
	59

Xả bỏ danh lợi	59
Chúng tôi không phải là Phật	62
Tổng hợp các pháp	64
Chùa là nơi tu hành	69
Thầy chúng tôi	74
So sánh các loại thiền	76
Chuyển đổi nhân quả	87
Tâm vô tâm	90
Thiền sư có vợ	97
So sánh chánh định và tà định	99
Tiếng nói của Hòa Thượng Minh Châu	103
Giới luật	111
Mục lục	112

MỜI QUÝ BẠN TÌM ĐỌC
NHỮNG BỘ SÁCH CỦA TU VIỆN CHƠN NHƯ

1. Đường về xứ Phật (Mười tập, bộ mới)
2. Những lời gốc Phật dạy (Bốn tập, bộ mới)
3. Văn hóa Phật giáo truyền thống (Hai tập)
4. Đạo đức làm người (Hai tập)
5. Giới đức làm người (Hai tập)
6. Cẩm nang tu Phật (Hai tập)
7. Thiền căn bản
8. Cẩm nang hành thiện
9. Dẫn đàn Chơn Như
Tức: Giáo án tu tập cho người cư sĩ vì
chánh Phật pháp (Bảy tập)
10. Hành thập thiện và Tứ vô lượng tâm

11. Thời khóa tu tập trong thời Đức Phật
12. Người Phật tử cần biết (Hai tập)
13. Vườn thơ Nguyên Thủy (Hai mươi tập)

CÁC BẠN HÃY ĐÓN ĐỌC HAI TẬP SÁCH

1. Đạo đức làm người (Tập 3)
2. Giới đức Thánh tăng, Thánh ni

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Địa chỉ: Ấp Gia Lâm, xã Gia Lộc, Huyện Trảng Bàng,
Tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 066880178

Hòm thư: Lê Kim Lệ, hòm thư số 24 Bưu điện Trảng
Bàng - Tây Ninh.

Điện thư: chonnhu@hcm.vnn.vn

Trang mạng toàn cầu của các Phật tử có đăng tải sách
của Tu Viện Chơn Như:
www.nguyenthuychonnhu.net
www.chonlac.org

HẾT